



Reaching Above and

Beyond...

Vươn cao và Vươn xa...

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2008

**hsc**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nội Dung

- 4 Tổng Quan/ Giá Trị Cốt Lõi Doanh Nghiệp
- 5 Những Hoạt Động Kinh Doanh Chủ Yếu
 - Môi Giới Chứng Khoán
 - Nghiên Cứu
 - Tài Chính Doanh Nghiệp
 - Ngân Quỹ
- 6 Tổng Quan Kinh Tế Việt Nam
 - Triển Vọng Kinh Tế Vĩ Mô
- 10 Lĩnh Vực Tài Chính và Ngành Chứng Khoán ở Việt Nam
 - Viễn Cảnh Thị Trường Chứng Khoán
- 16 Thông Điệp từ Ban Giám Đốc
- 20 Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu
- 24 Lợi Thế Kinh Doanh của HSC
 - Môi Giới Chứng Khoán
 - Tài Chính Doanh Nghiệp/ Ngân Hàng Đầu Tư
 - Các Dự Án Tiêu Biểu của HSC
- 30 Sức Mạnh Tổng Hợp của HSC
 - Trình Độ Công Nghệ Tin Học
 - Nghiên Cứu
 - Quản Lý Rủi Ro và Kiểm Soát Nội Bộ
- 38 Hội Đồng Quản Trị/ Ban Kiểm Soát
- 40 Ban Giám Đốc
- 41 Sơ Đồ Tổ Chức
- 44 Báo Cáo Tài Chính



Vươn cao và Vươn xa...

Chúng tôi lấy cảm hứng từ sự hiệp lực tập thể của một đàn ngỗng trời bay theo hình chữ V để đạt quãng đường tối ưu khi vỗ cánh trên cao.

HSC, tương tự như vậy, trong quá trình nỗ lực vươn lên cao hơn và xa hơn so với những gì đã đạt được từ trước đến nay chúng tôi luôn là hiện thân của tinh thần đồng đội, phẩm chất cần cù và linh hoạt của người Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng vào việc xây dựng một đội ngũ hùng mạnh, áp dụng những quy trình chuẩn, sử dụng công nghệ như một đòn bẩy để cung cấp những dịch vụ khác biệt với độ minh bạch và trách nhiệm ở đẳng cấp cao nhất.

Thậm chí trong hoàn cảnh bất lợi của thị trường toàn cầu hiện nay, chúng tôi vẫn phấn đấu vươn lên phía trước, bởi vì chúng tôi lạc quan về khả năng phát triển nhanh của nền kinh tế Việt Nam. Là một trong những công ty đi đầu trong ngành, chúng tôi góp phần không nhỏ vào sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.

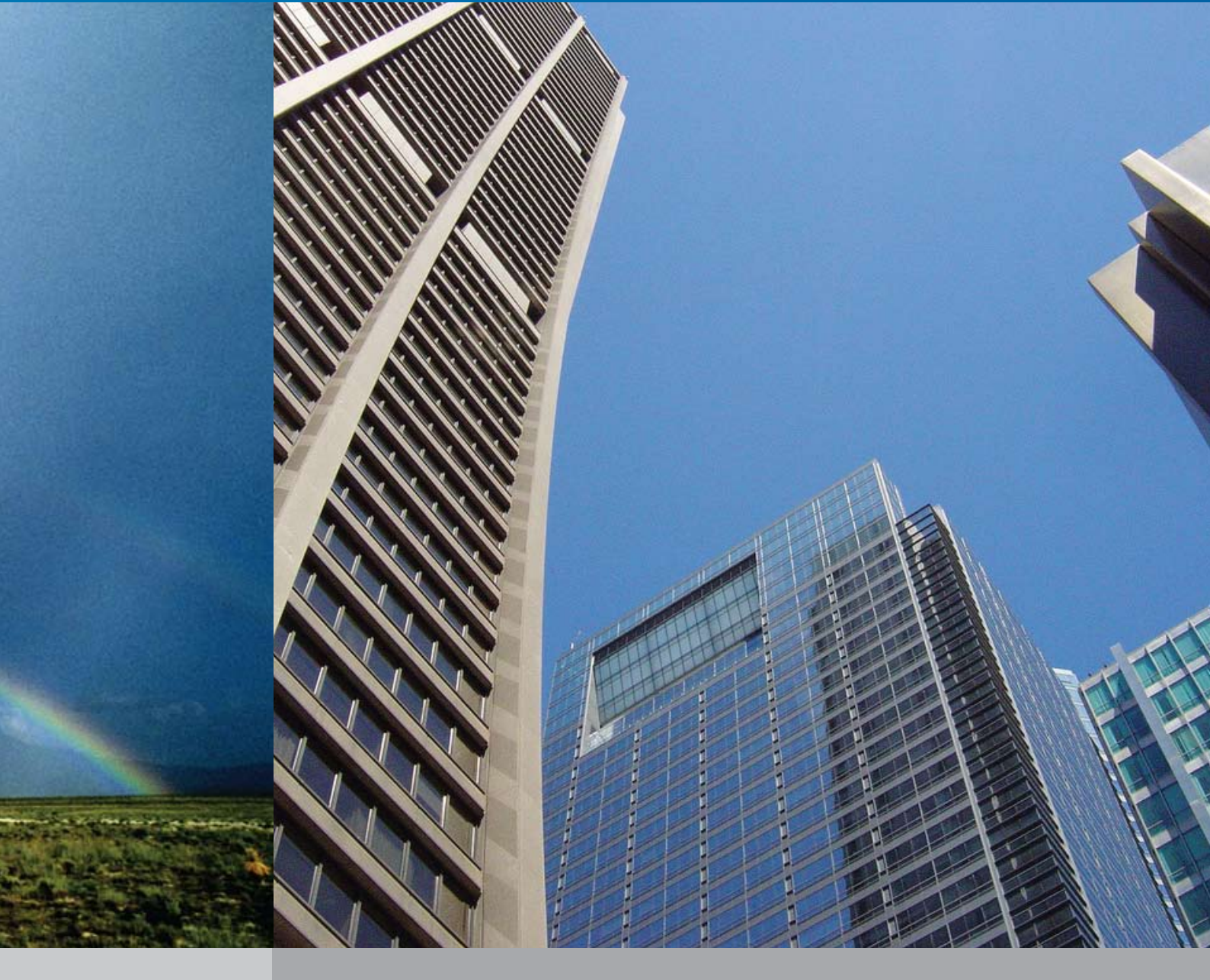
Nhiệm vụ của chúng tôi là thực hiện một chuyến bay không ngừng nghỉ để tới đỉnh cao của chất lượng phục vụ và sự chuyên nghiệp...



...Hơn cả mong đợi

Nhu cầu của khách hàng đang tăng lên, và kỳ vọng của các cổ đông ngày một lớn. Để có thể thích ứng với thực trạng này, các doanh nghiệp phải nỗ lực thỏa mãn khách hàng, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ khác biệt, vượt chỉ tiêu lợi nhuận và tăng trưởng bền vững. Tại HSC, chúng tôi còn bước một bước xa hơn thế. Chúng tôi quyết tâm vượt xa hơn mong đợi của khách hàng, bằng cách cung cấp dịch vụ nhiều hơn, nhanh hơn, tốt hơn, ổn định hơn và chuyên nghiệp hơn mong đợi của họ.





Chuyên nghiệp

Tại HSC, khách hàng là động lực trên con đường phát triển của chúng tôi. Chúng tôi đưa vào công ty những chuyên gia xuất sắc nhất của ngành để phục vụ khách hàng với niềm đam mê và tinh thần trách nhiệm. Sự hiểu biết của HSC về nhu cầu của khách hàng và sự chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp đã giúp chúng tôi có được một bề dày thành tích hoạt động trong các dịch vụ Môi giới chứng khoán, Tài chính doanh nghiệp, Nghiên cứu và Ngân quỹ.

TỔNG QUAN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những công ty cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư hàng đầu tại thị trường Việt Nam - một trong những quốc gia có nền kinh tế và thị trường vốn phát triển nhanh nhất Đông Nam Á. Khách hàng của công ty chúng tôi bao gồm các tổ chức đầu tư và cá nhân, các quỹ đầu tư, các công ty nhà nước và các cá nhân khác đang hoạt động trong rất nhiều lĩnh vực, thị trường và vùng địa lý khác nhau.

Được thành lập như một phần của sự hợp tác chiến lược và đầu tư của hai tổ chức dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính Việt Nam - Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP. Hồ Chí Minh (HIFU - Quỹ đầu tư trực tiếp và gián tiếp của Nhà nước) trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh và Công ty quản lý quỹ nước ngoài uy tín nhất tại Việt Nam - Tập đoàn Dragon Capital

của Anh Quốc, HSC thừa hưởng những thế mạnh về chuyên môn và thế mạnh về tài chính của hai tổ chức này trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính doanh nghiệp chuyên nghiệp một cách toàn diện.

Từ khi thành lập năm 2003, những tăng trưởng về vốn đã giúp HSC củng cố vị trí là một trong những công ty chứng khoán có tình hình tài chính tốt nhất tại Việt Nam với vốn điều lệ 394 tỷ đồng (25 triệu USD) và tổng vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.323 tỷ đồng (76 triệu USD) tính đến tháng 12/2008.

HSC được xem như là một phần trong hệ thống các công ty đóng góp mạnh mẽ vào tốc độ phát triển rất nhanh của nền kinh tế Việt Nam hiện tại và trong tương lai.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI DOANH NGHIỆP

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

- Tính trung thực cao: xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác khi mua bán, làm việc và hợp tác với HSC.
- Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đúng đắn: ở tất cả các cấp bậc, nhân viên HSC đều cam kết cung cấp dịch vụ với sự độc lập và đảm bảo quyền lợi tối đa cho khách hàng.
- Tính chuyên nghiệp rõ rệt: Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn; nâng cao kiến thức chuyên môn và quy trình thực hiện các giao dịch nhằm đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất.



NHỮNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỦ YẾU



Môi Giới Chứng Khoán

- Là một công ty dịch vụ trọn gói về môi giới chứng khoán phục vụ cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức, chúng tôi tự hào cung cấp dịch vụ và hỗ trợ khách hàng ở mức chất lượng cao nhất. Chúng tôi tạo nên và tận dụng sức mạnh tổng hợp bằng cách kết hợp năng lực nghiên cứu và lợi thế về công nghệ.
- Là một nhà môi giới chứng khoán có uy tín tại Việt Nam, đội ngũ của chúng tôi luôn hướng ra bên ngoài với các kế hoạch mở rộng phạm vi kinh doanh cả ở thị trường trong nước và thị trường quốc tế.



Nghiên Cứu

- Đội ngũ nghiên cứu của chúng tôi cung cấp dịch vụ thông tin nghiên cứu toàn diện, trong đó có Báo cáo theo dõi thị trường thường nhật, Nghiên cứu công ty, Nghiên cứu khu vực đầu tư và các Tài liệu phân tích chiến lược không định kỳ.
- Tổ chức các chuyến thăm công ty và chủ trì các diễn đàn thảo luận nơi chúng tôi mời các nhà lãnh đạo và chuyên gia quản lý đầu ngành đến trò chuyện trực tiếp với nhà đầu tư.
- Đội ngũ nghiên cứu đồng đạo với nhiều chuyên gia mới đã đưa ra một phương pháp định lượng giao dịch độc đáo để áp dụng cho thị trường. Phương pháp này đã được thử nghiệm thành công và khiến một số tổ chức đầu tư nước ngoài quan tâm.



Tài Chính Doanh Nghiệp

- Chúng tôi cung cấp dịch vụ trọn gói về Tài Chính Doanh Nghiệp ở Việt Nam và cũng là công ty có những sáng kiến tiên phong về cổ phần hóa cho các tập đoàn nhà nước.
- Chúng tôi được biết đến như một công ty chứng khoán hàng đầu về các dịch vụ liên quan tới IPO (chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng) và những thương vụ phát hành tăng vốn trên cả hai thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu ở Việt Nam.



Ngân Quỹ

- Sử dụng nguồn vốn dồi dào để bảo đảm các hoạt động, tạo điều kiện thanh khoản cho các nhà đầu tư cũng như các tổ chức phát hành chứng khoán và tham gia khởi tạo thị trường.
- Tăng cường sức mua cho nhà đầu tư bằng khả năng giao dịch ký quỹ.
- Có một chiến lược đầu tư rõ ràng để định hướng cho các hoạt động đầu tư nhằm sử dụng vốn của cổ đông một cách thận trọng.

Tổng Quan Kinh Tế Việt Nam



Triển Vọng Kinh Tế Vĩ Mô – Một cuộc hạ cánh an toàn.

Trong điều kiện suy thoái của nền kinh tế toàn cầu, câu hỏi duy nhất được đặt ra là kết cục cuối cùng của nền kinh tế Việt Nam sẽ ở mức độ nào. Với một nền kinh tế mở có kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu chiếm đến 161% GDP trong năm 2008, sự sụp đổ của hoạt động thương mại trên thế giới sẽ có những ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế của Việt Nam. Dù vậy, một số dấu hiệu có thể cho thấy tình hình không đến nỗi tồi tệ như dự đoán trước đây.

Nhưng dấu sao đi nữa, số liệu 2 tháng vừa qua cho thấy Việt Nam vẫn ở trong tình trạng tốt hơn so với hầu hết các nền kinh tế đang phát triển khác.

Triển vọng GDP trong tài khóa 2009

HSC dự báo tăng trưởng GDP năm 2009 vào khoảng 4,4% và sau đó là 6% năm 2010 (giảm từ 6,2% của năm 2008). Theo mô hình GDP, chúng tôi vừa điều chỉnh giảm dự báo GDP năm 2009 từ 5% xuống 4,4% chủ yếu là do cái nhìn bi quan đối với ngành công nghiệp chế biến. Dự báo của IMF và Ngân hàng Thế giới cao hơn dự báo của chúng tôi đôi chút và dự báo của Economist Intelligence Unit và CLSA lại thấp hơn dự báo của chúng tôi rất nhiều.

Chúng tôi hiện đang dự báo tốc độ tăng trưởng 6% đối với ngành sản xuất, giảm từ mức 8,5% trước đây. Và dự báo tăng trưởng của từng quý cụ thể như sau: *Quý 1: 2% so với quý 1 năm 2008, quý 2: 4%, Q3: 8% và Q4: 10%*. Khu vực sản xuất công nghiệp chiếm khoảng 26% tổng GDP (kỳ vọng năm 2009), có mối tương quan khá mật thiết với cả hoạt động xuất khẩu lẫn giá trị sản xuất công nghiệp (IP). Tính đến cuối tháng 1, các chỉ số này đang cho thấy sự sụt giảm mạnh giữa các tháng và cùng kỳ của các năm và có vẻ khối công nghiệp chế biến của GDP sẽ chịu nhiều áp lực trong quý 1 và 2. Trong quý 4 năm 2008, tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến đã giảm xuống chỉ còn 6,6% so với quý 4 năm 2007.

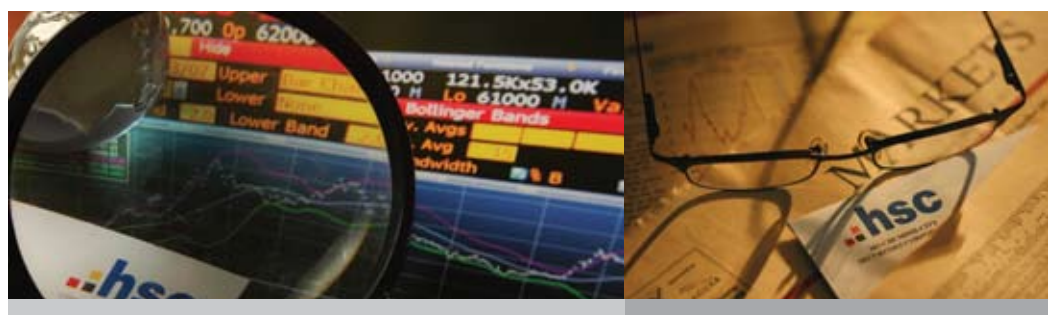
Năm 2008, ngành công nghiệp chế biến tăng thêm 10,1% so với năm trước và trong 8 năm qua, với những số liệu có được thì ngành này tăng trưởng trung bình vào khoảng 11,7%. Sự sụt giảm của giá trị sản xuất công nghiệp bắt đầu trở nên nghiêm trọng trong tháng 10 và ngày càng gia tăng và trong hai tháng đầu năm 2009 chỉ tăng thêm 2,6%. Cũng tương tự, số liệu xuất khẩu trong tháng 1 giảm 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động xuất khẩu

hàng dệt may và giày dép, một bộ phận chủ chốt của công nghiệp chế biến giảm mạnh. Trong khi kết quả tháng 1 đã bị chao đảo do kỳ nghỉ Tết đến sớm năm nay, ngoài ra còn do một nguyên nhân khác là giống như các nền kinh tế toàn cầu khác, kinh tế Việt Nam đang rơi vào tình trạng suy thoái.

Nếu quý 1 năm nay tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp là số âm, liệu tốc độ tăng trưởng so với quý 1 năm 2008 của công nghiệp chế biến có phải là số âm hay không? Quý 1 thông thường là thời gian hoạt động kém nhất trong năm và thường giảm mạnh so với quý 4, do đó, sẽ không giúp ích nhiều lắm trong việc so sánh. Việc so sánh với cùng kỳ năm 2008 sẽ là chìa khóa mở cửa và chúng ta không thể loại trừ khả năng giá trị sản xuất công nghiệp chế biến của quý 1 sẽ giảm so với cùng kỳ năm 2008, mặc dù tính đến thời điểm hiện tại chúng tôi chỉ có số liệu thống kê về giá trị sản xuất công nghiệp, vì thế không đủ cơ sở để đưa ra kết luận chắc chắn.

Và với số liệu tháng 2, việc lần đầu tiên cơ quan thống kê công bố số liệu thống kê tròn cả tháng giúp chúng tôi dễ đánh giá hơn. Và số liệu này đã cho thấy tháng 2 có nhiều cải thiện hơn hẳn so với con số thống kê của tháng 1 bị cắt xén. Tuy nhiên, vấn đề là kỳ nghỉ Tết sẽ gây ra ảnh hưởng. Do kỳ nghỉ Tết năm 2008 rơi vào tháng 2 nên thực tế là tháng 3 mới là tháng đáng quan tâm trước khi chúng ta có được những con số có thể dùng để so sánh giữa các năm.

Khi xây dựng mô hình dự báo GDP của HSC, chúng tôi thấy ngành công nghiệp chế biến vừa là thành phần lớn nhất vừa là thành phần có khả năng bị điều chỉnh giảm nhiều nhất. Và trong khi giá trị sản xuất công nghiệp tháng 2 vẫn tăng, chúng tôi vẫn đang đợi để xem liệu tháng 3 có tăng trưởng dương so với tháng 3 năm 2008 hay không. Nếu giá trị sản xuất công nghiệp quý 1/2009 giảm so với quý 1/2008 thì chúng tôi sẽ phải điều chỉnh dự báo xuống.



TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM

Nhìn chung, có 3 ngành chính đóng góp vào GDP: nông nghiệp và ngư nghiệp; công nghiệp chế biến và xây dựng, cuối cùng là nhóm ngành dịch vụ. Trong đó nhóm ngành đầu và giữa là nông ngư nghiệp và công nghiệp chế biến và xây dựng đóng vai trò then chốt quyết định tốc độ tăng trưởng GDP. Những ngành này đều có hoạt động xuất khẩu mạnh và chính điều này tạo ra mối tương quan mật thiết giữa tăng trưởng GDP với tăng trưởng xuất khẩu.

Đến lượt mình, hai ngành nói trên lại chịu tác động của 2 nhân tố, nhu cầu (cả xuất khẩu và trong nước) và sau đó là sự có sẵn của nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Nhu cầu đang sụt giảm và ngày càng giảm mạnh khi hoạt động tín dụng, nguồn cung cấp vốn lưu động chính, bị thu hẹp. Một nhân tố quan trọng khác là giá hàng hóa nguyên liệu cơ bản đã giảm mạnh trong 6 tháng cuối năm 2008, dù chúng ta đã thấy sự hồi phục nhẹ trong thời gian gần đây, và hoạt động thương mại cũng có đôi chút cải thiện sau đó.

Dự báo 4,4% đối với tốc độ tăng trưởng GDP của chúng tôi ở mức kỳ vọng dưới của IMF (cho rằng GDP tăng trưởng 5% trong năm tới), trong khi đó Ngân hàng Thế giới đã đưa ra dự báo 6,5%. Và kỳ vọng về tăng trưởng GDP của chính phủ cũng thay đổi nhiều trong vài tháng qua. Hồi tháng 9, Chính phủ đã thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP 7% cho năm 2009 nhưng gần đây đã giảm dự báo xuống 6,5%.

Sản xuất công nghiệp: gặp trở ngại

Tăng trưởng công nghiệp ở mức 2 con số là một trong những nhân tố then chốt hỗ trợ nền kinh tế Việt Nam trong thế kỷ qua. Dòng FDI mạnh, một ngành công nghiệp chế biến nội địa được mở rộng nhanh chóng và thậm chí là sự mở rộng vững chắc của các tổng công ty và tập đoàn nhà nước đã đưa tốc độ tăng trưởng kép trung bình của giá trị sản xuất công nghiệp lên đến 28,6%/năm kể từ năm 2000. Tuy nhiên, trong năm 2008, tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp chỉ còn

13,5% chủ yếu là do sự yếu đi trong 6 tháng cuối năm, đặc biệt là trong khu vực tư nhân.

Trong 8 năm qua, khu vực tư nhân và sau đó là khu vực đầu tư nước ngoài tăng trưởng nhanh nhất với tốc độ trung bình lần lượt là 51,4% và 33,5% kể từ năm 2000. Luồng vốn FDI và tăng trưởng tín dụng từ các ngân hàng tư nhân là nguồn cung cấp tài chính cho sự mở rộng này trong nền kinh tế đang hướng đến ngành sản xuất công nghiệp nhẹ mà hàng đầu là dệt may, điện tử và các công cụ máy móc.

Trong những năm gần đây, xu hướng đã chuyển sang xây dựng nhà máy công nghiệp nặng như lọc dầu, hóa chất, giấy và thép nhờ nguồn tài trợ FDI và từ các doanh nghiệp nhà nước lớn hơn như PetroVietnam. Tuy nhiên, chỉ có một vài dự án (như Nhà máy Lọc dầu Dung Quất) đã được hoàn thành và rất nhiều dự án đang bị hoãn lại hoặc trở nên im ắng cho đến khi mọi chuyện trở nên tốt hơn.

Dấu sao đi nữa, số liệu thống kê về giá trị sản xuất công nghiệp đã cho thấy sự sụt giảm đáng báo động trong những tháng gần đây, trước hết là tốc độ tăng trưởng của tháng 11 là số âm và đến tháng 1 thì tốc độ tăng trưởng là -4,2%. Sự sụt giảm chủ yếu là do giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực tư nhân giảm 11,8% mà trước đó đã tăng trưởng âm trong tháng 8, và đã kéo toàn bộ giá trị sản xuất công nghiệp sụt giảm. Các công ty có vốn đầu tư nước ngoài cũng có tăng trưởng âm cho cả quý nhưng khối quốc doanh thì vẫn tăng trưởng dương.

Các chỉ số thực ra đã hồi phục lên mức tăng trưởng 15,7% trong tháng 2, đồng nghĩa với việc trong 2 tháng đầu năm, tăng trưởng sản xuất công nghiệp là 2,6%. Tháng 2 ngược lại với tháng 1 và có thể dễ dàng đưa ra nguyên nhân chênh lệch thông qua những ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết. Do vậy, tháng 3 mới là tháng có yếu tố quyết định.



Nguy cơ tăng trưởng năm 2009 của sản xuất công nghiệp trong quý 1 âm như thế nào? Tháng 3 là một tháng khiến cho việc so sánh cùng kỳ trở nên khó khăn hơn. Chúng tôi đã lấy mức trung bình biến động 3 tháng (tháng 12, tháng 1 và tháng 2) và dự báo rằng nếu giá trị sản xuất công nghiệp tháng 3 giảm 9,9% so với cùng kỳ năm 2008 thì giá trị sản xuất công nghiệp của cả quý sẽ giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2008. Ngay cả nếu chúng ta cố thay đổi số liệu để tránh con số âm thì khả năng số dương cũng sẽ rất nhỏ.

Nhìn chung, số liệu giá trị sản xuất công nghiệp khá biến động và rất khó phân tích vì nó thường bị điều chỉnh định kỳ mà không dùng phương pháp thống kê hiện đại. Chúng tôi có thể có được số liệu chi tiết theo từng nhóm ngành hoặc từng ngành nhưng những con số này cũng hơi xáo trộn. Vì vậy chúng tôi sử dụng phương pháp dự báo tương đối. Sự dao động của số liệu này cũng làm chúng tôi khó có thể sử dụng nó để dự đoán tỷ trọng của ngành công nghiệp chế biến trong GDP. Dù sao đi nữa thì tình hình hiện tại là không khả quan và chúng tôi dự báo giá trị sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục giảm trong quý 2 và có thể quý 3.

Hoạt động bán lẻ

Doanh thu bán lẻ vẫn tăng trưởng tốt cho đến tháng 1, tăng 29,7% so với tháng 1 năm trước, lên 98.400 tỷ đồng. Tuy nhiên, tháng 2 lại là một câu chuyện hoàn toàn khác. Trong tháng 2, doanh thu bán lẻ giảm 10% so với tháng 1 và chỉ tăng thêm 10,7% so với cùng kỳ năm 2008. Xu hướng tăng trưởng năm đã giảm 2/3 kể từ tháng 1 và hầu hết các mặt hàng đều sụt giảm.

Những con số gần đây nhất cho thấy số lượng hàng dư thừa sau kỳ nghỉ Tết của tất cả các mặt hàng đều tăng lên nếu so với tháng trước đó và cả với cùng kỳ năm trước. So với tháng 3 năm 2008, (tháng sau Tết năm ngoái), bạn sẽ thấy điều tương tự. Do đó, còn quá sớm để có thể gọi đây là sự sụt giảm theo chu kỳ đối

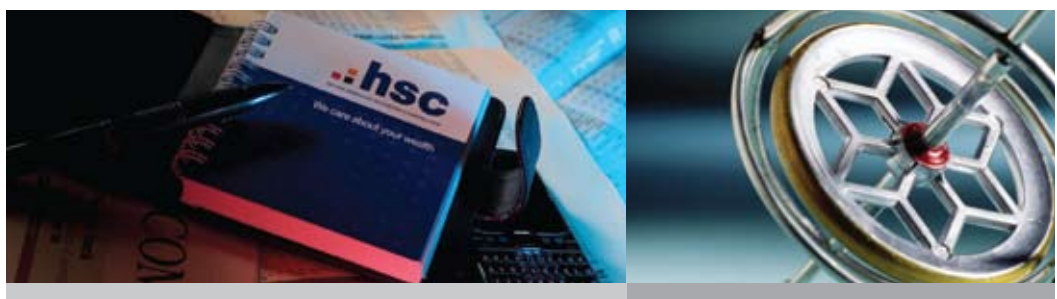
với một chỉ số tăng rất mạnh trong nhiều năm qua như doanh thu bán lẻ.

Nhưng khi so sánh với cùng kỳ năm trước, chúng tôi thấy mọi thứ trở nên bi quan hơn. Năm 2008, xu hướng tăng trưởng năm duy trì khá vững qua kỳ nghỉ Tết, trong khi đó, năm nay tốc độ tăng trưởng đã giảm ½ chỉ trong vòng 1 tháng. Chúng tôi vẫn muốn đợi đến tháng 3 để xác định điều này nhưng có vẻ rất cuộc, tiêu dùng lại đang bắt đầu phản ánh sự suy giảm của nền kinh tế nói chung.

Năm 2008, doanh thu bán lẻ tăng 33% so với năm 2007 lên 966.000 tỷ đồng. Điều đáng nói là hầu hết tác động là do lạm phát (chỉ số giá tiêu dùng CPI vào cuối năm 2008 là 19,9%) nhưng thật ngạc nhiên đến tháng 2, doanh thu bán lẻ vẫn không tăng nhanh như tốc độ lạm phát.

Nhìn vào chi tiết doanh thu bán lẻ, chúng ta có thể nhìn thấy sự sụt giảm trong 2 nhóm chính (tư nhân và cá nhân trong tháng 4 năm qua). Tỷ lệ tăng trưởng giảm mạnh, từ mức 35-40% (quy ra năm) chúng ta đã thấy trong mùa hè xuống còn 25-29% trong quý 4 và giảm xuống 10,7% trong tháng 2. Tuy nhiên, với những gì đang diễn ra trong nền kinh tế, đây là một điều hết sức bình thường và chúng tôi cho rằng điều tồi tệ nhất vẫn chưa diễn ra.

Số liệu doanh thu bán lẻ có đôi chút giống như số liệu giá trị sản xuất công nghiệp, có đây số liệu quá khứ không ổn định và vẫn chưa tạo ra được sự tin nhiệm đối với người sử dụng để trở thành một chỉ số đáng tin cậy để phân tích và dự báo. Dầu là vậy, có vẻ như người tiêu dùng vẫn đang bỏ tiền ra để chi tiêu và do đó có thể nói, bộ phận này của nền kinh tế vẫn chưa trải qua giai đoạn suy thoái như quan sát thấy ở các nước khác.



LĨNH VỰC TÀI CHÍNH VÀ NGÀNH CHỨNG KHOÁN Ở VIỆT NAM



Viễn Cảnh Thị Trường Chứng Khoán

Năm 2008 tồi tệ nhưng thị trường đã nhìn thấy đáy trong quý I năm 2009.

Thị trường chứng khoán Việt Nam vừa bước vào năm thứ 3 của một thị trường đi xuống. VN-Index đã đạt đến đỉnh cao tại mức 1.170,67 vào ngày 12/03/2007. Và kể từ thời điểm đó đã giảm 78% tính đến 10/3/2009. Tính từ đầu năm 2009 đến ngày 10/3/2009, chỉ số đã giảm 24% sau khi đã giảm 68,8% vào năm 2008. Điều này đã khiến Việt Nam trở thành một trong những thị trường sụt giảm mạnh nhất năm nay, nhận định đang dần trở nên quen thuộc với chúng ta. Và càng bị quan hơn khi tính thanh khoản của thị trường cũng dần mất đi.

Sau những phiên giao dịch với biên độ biến động hẹp giữa khoảng 284,06 đến 320,33 điểm trong vòng 2 tháng từ cuối tháng 11 đến cuối tháng 1, VN-Index đã phá vỡ đi xuống và chạm mức thấp 235,5 vào ngày 24/02 trước khi hồi phục nhẹ trở lại. Do thị trường rơi vào trạng thái im lìm âm ảm, giá trị giao dịch hàng ngày cũng không mấy khả quan hơn. Trung bình GTGD của một phiên giao dịch trong tháng 2 chỉ bằng 21,6% của những phiên vào tháng 8/2008, thời kỳ giao dịch tích cực nhất của năm trước. Năm 2008, tổng GTGD của toàn thị trường là 124,5 ngàn tỷ đồng, giảm 42,8%.

Trong một thị trường chịu ảnh hưởng của động lực phong trào, GTGD hàng ngày chính là kim chỉ nam định hướng cho thị trường. Năm ngoái, gửi tiền vào ngân hàng và kinh doanh vàng thật sự là một sự lựa chọn ưa thích hơn so với việc bỏ tiền vào thị trường chứng khoán đang đi xuống, và điều tất yếu xảy ra là nhà đầu tư lần lượt ra khỏi thị trường. Giá trị giao dịch trên thị trường vàng và cổ phiếu có mối quan hệ ngược chiều, đồng nghĩa với việc hoạt động giao dịch vàng được mở rộng và nhanh bao nhiêu thì thị trường cổ phiếu đi xuống bấy nhiêu.

Năm 2008, khối ngoại mua ròng nhưng bắt đầu bán ra nhiều hơn gần đây.

Tuy nhiên, dù có những bằng chứng cho thấy điều ngược lại nhưng thực tế nhà ĐTNN đã mua ròng với giá trị 5.828 tỷ đồng trong năm 2008. Họ chỉ bán ròng trong 2 tháng, tháng 10 với giá trị 1.545,7 tỷ đồng và tháng 11 với giá trị 571,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm này của năm 2009, khối ngoại đã bán ròng với giá trị 127 tỷ đồng, trong đó có cả tháng 2 và tháng 3. Những gì đã diễn ra trong năm trước là sự chuyển đổi cổ phiếu từ những nhà đầu tư ngắn hạn sang nhóm đầu tư dài hạn như các ngân hàng đầu tư đến các tổ chức muốn đầu tư dài hạn hơn nữa. Họ mua vào ở thời điểm thị trường đang từ đi xuống.

Năm 2008, giá trị mua vào của nhà ĐTNN giảm 51,5% xuống 25,3 ngàn tỷ đồng từ 52,2 ngàn tỷ đồng của năm 2007. Tuy nhiên, xét về tỷ trọng, thị phần của khối ngoại giảm nhẹ từ 24% năm 2007 xuống 20% năm 2008. Như vậy, rõ ràng là vẫn có đâu đó những nhà ĐTNN tích cực mua vào. Năm 2008, họ bán ra với giá trị 19,5 ngàn tỷ đồng, giảm 33% so với năm 2007. Nhưng thị phần bán ra của khối ngoại lại tăng từ 13% năm 2007 lên 16% năm ngoái.

Trong 2 tháng đầu năm 2009, khối ngoại mua vào giảm xuống, chỉ chiếm 18,6% giá trị của toàn thị trường nhưng họ bán ra với một tốc độ khá mạnh và hiện đang chiếm 19,4% giá trị bán ra của thị trường. Điều này vẫn đang diễn ra trong tháng 3. Chúng ta sẽ cùng quan sát xem khối ngoại sẽ còn có những động thái như thế nào trong phần dưới đây.

Một sự khởi đầu âm ảm trong năm 2009.

Sự phá vỡ đi xuống hồi cuối tháng 1 của thị trường là do nhiều nhân tố gây ra. Trước hết, đó là do chỉ số vĩ mô của hoạt động xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp trong tháng 1 không mấy lạc quan. Trong khi lãi suất đã bị cắt giảm, những biện pháp tài chính của Chính phủ vẫn chưa rõ ràng với việc không công bố số tiền hỗ trợ kích cầu và hầu như không có hướng dẫn chi tiết được đưa ra.

Gói hỗ trợ kích cầu đi từ 17.000 tỷ đồng (1 tỷ USD) lên 100.000 tỷ đồng (6 tỷ USD) và sau đó lại quay trở về ban đầu với 1 tỷ USD. Và kế hoạch chi tiêu gần đây nhất với giá trị 300.000 tỷ đồng (16 tỷ USD) đã được



LĨNH VỰC TÀI CHÍNH VÀ NGÀNH CHỨNG KHOÁN Ở VIỆT NAM

nhắc đến. Trên thực tế, như chúng tôi đã chỉ ra trước đó, với ngân sách khá eo hẹp, Chính phủ không thể cùng một lúc hỗ trợ được một gói kích cầu với giá trị quá lớn. Tất nhiên, gói hỗ trợ 1 tỷ USD chưa tính đến những hỗ trợ trong việc cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trên phương diện nguồn thu thuế của Nhà nước giảm đi. Do đó, nhìn chung, gói hỗ trợ này vẫn có giá trị nhiều hơn 1 tỷ USD. Nhưng thị trường vẫn đang chờ đợi một kế hoạch chi tiết cụ thể cuối cùng.

Thứ 2 là, kết quả kinh doanh năm 2008 không mấy tốt đẹp của một vài doanh nghiệp đã khiến tâm lý nhà đầu tư càng bị quan. Tổng số 14 công ty niêm yết trên HOSE công bố lỗ năm 2008 bao gồm cả một số công ty có tiếng như PPC, REE và TRI càng khiến nhà đầu tư lo ngại. Theo đó, 11 công ty đã được đưa vào chịu sự kiểm soát của HOSE do kinh doanh thua lỗ. Quy định này không được thị trường biết đến nhiều và không được áp dụng trước đây trừ trường hợp của BBT năm ngoái và điều này đã gây ra nhiều ngạc nhiên. Trong khi có một sự khác biệt rõ ràng giữa các công ty có khoản lỗ lớn hơn vốn chủ sở hữu và các công ty đơn giản chỉ lỗ ít, việc xử lý giữa các nhóm khác nhau này vẫn chưa được làm rõ. Thực tế là đối với hầu hết các công ty nằm trong danh sách, trong tương lai, việc công bố các thông tin tài chính của họ sẽ được kiểm soát chặt chẽ bởi HOSE. Và số liệu cho thấy một số trong số đó đã công bố lợi nhuận dương trong 2 tháng đầu năm 2009.

Thứ 3 là, nhiều nhà đầu tư cá nhân vẫn chưa dám chắc về việc trì hoãn áp dụng thuế thu nhập chứng khoán cũng như một phần của chính sách thuế thu nhập cá nhân mới. Việc công bố trì hoãn 6 tháng được đưa ra khá muộn và nhiều công ty môi giới chứng khoán vẫn tiếp tục thu thuế trong lúc đợi cơ quan thuế làm sáng tỏ vấn đề. Họ sợ rằng có thể thuế sẽ bị truy thu khi nó được chính thức áp dụng. Do đó, sự trì hoãn đã không giúp ích gì tâm lý thị trường.

Cũng giống như những nơi khác, vấn đề cơ bản của thị trường và nền kinh tế chính là sự suy giảm của

hoạt động tín dụng ngân hàng. Nhưng bề mặt cho thấy mọi thứ không quá tệ đến như vậy. Tăng trưởng tín dụng năm ngoái đạt 21% và mục tiêu năm nay sẽ là khoảng 20%. Nhưng may mắn là các ngân hàng quốc doanh như BIDV sẽ nỗ lực hết mình trong việc hỗ trợ các ngành công nghiệp then chốt như nông nghiệp và xuất khẩu.

Và đó là khu vực mà Chính phủ đã có những động thái hỗ trợ đầu tiên. Tính đến thời điểm hiện tại, như chúng tôi đã đề cập, mới chỉ có hơn ¼ gói hỗ trợ lãi suất 17.000 tỷ đồng được giải ngân. Tuy nhiên, điều không rõ ràng là chúng ta không biết bao nhiêu là cho vay mới và bao nhiêu chỉ để đảo nợ, nếu không có cho vay mới, đồng nghĩa với việc GDP không tăng trưởng nhiều (nghĩa là nền kinh tế vẫn đứng yên ở vị trí hiện tại).

Ngoài ra, chúng tôi cũng không thấy có dấu hiệu cho thấy các ngân hàng thuộc khối tư nhân đang cho vay nhiều. Đây sẽ là một vấn đề lớn đối với một nền kinh tế đang được mở rộng do ngân hàng sẽ không cho vay cho đến khi hoạt động này thật sự có lời. Và tăng trưởng tín dụng không chỉ thiết yếu đối với nền kinh tế mà cũng là nhân tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán. Đây là cách thị trường hồi phục trước nền kinh tế (chúng ta luôn luôn nhận định như vậy bởi lẽ thị trường chứng khoán thường đoán trước được sự hồi phục của nền kinh tế nhưng thực tế đơn giản là nhà đầu tư tiếp cận tín dụng dễ hơn và chính điều này đã giúp giá cổ phiếu đi lên).

Tất cả những thông tin vĩ mô cùng với những dự báo lợi nhuận năm 2009 không mấy lạc quan đã ảnh hưởng đến tâm lý của thị trường. Năm 2008, lợi nhuận thuần của các công ty niêm yết trên HOSE giảm 27% so với năm trước đó. Và chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận thuần năm 2009 sẽ giảm khoảng 5-10% so với năm 2008 (30 công ty đứng đầu trên cả hai sàn HOSE và HASTC), khiến P/E dự đoán trung bình ở mức 9 lần, hợp lý nhưng vẫn chưa được xem là rẻ.



Tuy nhiên, đâu đó vẫn le lói những tin tức tốt lành

Điều đầu tiên phải nhắc đến là lợi nhuận của ngành tài chính. Trên thực tế, những ngân hàng lớn đã có một năm 2008 không đến nỗi tồi nhờ khoản thu nhập từ kinh doanh tiền tệ trong 6 tháng đầu năm và kinh doanh trái phiếu trong 6 tháng cuối năm. Nhưng dấu sao đi nữa đây cũng chỉ là những khoản thu nhập không thường xuyên, trong khi đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lõi của ngân hàng thì đã sụt giảm ngay từ quý 2. Trừ khi hoạt động cho vay được phục hồi trong 6 tháng cuối năm, nếu không, ngành tài chính sẽ tăng trưởng âm về lợi nhuận năm nay và kéo lợi nhuận toàn thị trường giảm xuống sâu hơn.

Nhà đầu tư tìm kiếm gì ở đáy của thị trường.

Nhà đầu tư thường mua vào cổ phiếu của những ngành có beta cao như tài chính, bất động sản và công nghệ ở mức đáy của thị trường đang đi xuống thiết lập đáy với hi vọng cổ phiếu các ngành này sẽ có biểu hiện giá tốt toàn thị trường. Và kể đến sẽ đầu tư vào các ngành mang tính chu kỳ cao và các ngành công nghiệp liên quan đến xuất khẩu một khi tình hình thương mại được cải thiện. Tuy nhiên ở Việt Nam, phương thức tiếp cận lý tưởng này có thể không phát huy tác dụng. Trước hết bởi vì các cổ phiếu có beta cao trên thị trường Việt Nam thực sự không phải là có beta cao lắm.

Chuyên gia phân tích kỹ thuật của chúng tôi, Chris Blank đã có một nghiên cứu về chỉ số beta trong 12 tháng và 6 tháng qua để phân tích sự biến trạng. Beta 6 tháng của các cổ phiếu trên thị trường dao động trong khoảng 0,47 đến 1,17. Trong khi cận dưới thì khá tương đồng để so sánh với hầu hết các thị trường khác thì cận trên lại khiến chúng ta khá thất vọng. Nó cho thấy chỉ số beta của các ngành hầu như không khác nhau nhiều lắm. Do đó, đối với nhà đầu tư hi vọng sẽ áp đảo chỉ số VN-Index bằng việc mua vào một số ngành có beta cao hay thậm chí một số mã nhất định, thì có thể các khoản

đầu tư này sẽ không có biểu hiện tốt hơn VN-Index như họ muốn.

Và đối với cả khách hàng trong nước và quốc tế, đầu tư vào một thị trường thực chất là sự lựa chọn quốc gia và nhóm tài sản, chứ không hẳn là việc sẽ chọn một cổ phiếu nào đó. Nhà đầu tư trong nước phải lựa chọn giữa cổ phiếu và vàng, bất động sản hay gửi tiền vào ngân hàng. Và nhà ĐTNN phải lựa chọn giữa thị trường Việt Nam và các nước trong khu vực. Một khi đã quyết định thì việc lựa chọn cổ phiếu nào mới là mối quan tâm kế tiếp.

Điều làm cho hầu hết các tổ chức quan tâm trước nhất là tính thanh khoản khi lựa chọn cổ phiếu. Các chỉ số tài chính và định giá cũng cần xem xét nhưng vẫn đứng sau khả năng thanh khoản của cổ phiếu đó trong việc đưa ra quyết định. Và sau nữa mới đến vấn đề ngành gì và chỉ số beta bao nhiêu. Nói cách khác, ở mức đáy của thị trường, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ mua vào các bluechips then chốt theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài được phép.

Đối với nhà đầu tư trong nước, một khi đã quyết định mua cổ phiếu vào, họ đều hướng đến một yếu tố chung. Mệnh giá được xem là một nhân tố quyết định then chốt. Do đó, những cổ phiếu hiện đang được giao dịch ở gần mệnh giá được xem là rẻ, đặc biệt là sau khi sụt giảm khá nhiều so với mức trước đây. Điều này không đồng nghĩa với việc nhà đầu tư không quan tâm đến các yếu tố khác. Trên thực tế, những triển vọng doanh thu các công ty đưa ra gần đây là một thành phần quyết định quan trọng đến việc đẩy giá cổ phiếu của công ty đi lên hoặc đi xuống. Nhưng đó không phải là mối bận tâm hàng đầu mà là khả năng biến động giá nhanh và những câu chuyện hay dẫn chứng thông thường và dễ hiểu. Nhà đầu tư trong nước trong giai đoạn đầu của thời kỳ hồi phục sẽ tập trung vào các mã giá rẻ. Nếu đó là các bluechips, thật không thể tốt hơn được nữa.





...Vượt xa các ranh giới

Môi trường kinh doanh luôn thay đổi, toàn cầu hóa và biến động của thị trường là những thách thức lớn cho lãnh đạo các doanh nghiệp trong tất cả các ngành nghề và khu vực. Tại HSC, chúng tôi nhận ra rằng không có câu trả lời dễ dàng hay giải pháp nhanh chóng cho những khó khăn thách thức hiện tại về kinh tế. Chúng tôi quyết định nhìn ra xa, vượt ra ngoài ranh giới những thách thức này, và nỗ lực vượt lên trên các đối thủ cạnh tranh bằng cách theo đuổi một chiến lược tăng trưởng bền vững.





Tăng trưởng

Chúng tôi có tham vọng nâng tầm các hoạt động kinh doanh lên một đẳng cấp cao hơn – và chắc chắn chúng tôi sẽ đạt được tham vọng này. Chúng tôi quyết tâm mở rộng thêm nhiều thị phần – điều mà chúng tôi phải đạt được. Hoạt động ở một trong những thị trường năng động nhất thế giới và được kích thích bởi niềm đam mê sự tiến bộ vượt trội, HSC đang ở vị thế rất tốt để vươn lên thành một công ty hàng đầu về tài chính doanh nghiệp, chứng khoán và tư vấn đầu tư ở Việt Nam, và cả ở bên ngoài Việt Nam.

THÔNGIỆP TỪ BAN GIÁM ĐỐC



BAN GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY HSC

từ trái qua phải:

PHẠM MINH PHƯƠNG Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Điều Hành & Giám Đốc Ngân Quỹ.

JOHAN KRUIER Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Môi Giới & Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức.

TRỊNH HOÀI GIANG Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Điều Hành & Giám Đốc Tư Vấn Tài Chính Doanh Nghiệp.

JOHAN NYVENE Tổng Giám Đốc.

FIACHRA MAC CANA Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Nghiên Cứu & Phân Tích.

HÀ THÀNH TỐ Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Môi Giới & Kinh Doanh Khách Hàng Cá Nhân.

Vươn cao và Vươn xa

Thưa các cổ đông, khách hàng,
đối tác và đồng nghiệp

Nền tảng vững chắc

Hướng về phía trước là một trạng thái tâm thức vừa cần thiết vừa khó khăn vào lúc này trong hoàn cảnh thị trường hiện nay sau những gì tất cả chúng ta cùng trải qua trong 12 tháng qua. Trên thực tế, thật khó mà có thể hướng về phía trước sau khi chúng ta nhìn thấy chỉ số VN-Index suy giảm 73% từ đỉnh cao năm 2008 và sau đó lại giảm 25% tới điểm thấp nhất trong năm 2009. Nhưng với trường hợp của HSC trong 20 tháng qua kể từ khi đội ngũ lãnh đạo mới đảm nhiệm việc chèo lái công ty thì hướng về phía trước đã trở thành điều kiện tiên quyết để đoạn tuyệt với quá khứ và tiến tới vị trí chúng ta đang đứng ngày hôm nay.

Mặc dù hoàn cảnh kinh tế đầy biến động và các điều kiện kinh doanh bất lợi trong năm 2008, HSC đã có một năm tiếp tục tái thiết và củng cố nền tảng của mình. Sau một cuộc biến đổi mạnh mẽ về cơ cấu lãnh đạo và cấu trúc doanh nghiệp năm 2007, chúng ta đã tiếp tục tái lập nền tảng vững chắc cho công ty và nâng cao năng lực cạnh tranh với cơ sở hạ tầng mạnh mẽ về nhân lực và công nghệ. Chúng ta đã tái thiết các quy trình kiểm tra và kiểm soát nội bộ đồng thời thắt chặt các thủ tục liên quan tới tác nghiệp và kế toán. Hệ thống kiểm soát nội bộ trong 20 tháng qua đã đưa HSC lên một đẳng cấp khác trong số các công ty cung cấp dịch vụ chứng khoán, khi rủi ro và vấn đề minh bạch hoạt động vẫn là mối quan tâm trong thị trường mới nổi này.

Trụ cột của năng lực kinh doanh

Nền tảng doanh nghiệp được xây dựng trên các trụ cột: Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức, Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân và Tài Chính Doanh Nghiệp.

Vị thế công ty môi giới hàng đầu của chúng ta đã bị thách thức thật sự bởi số lượng gia tăng của các công ty chứng khoán ra đời trong năm 2007 và 2008. Và hệ quả của một môi trường cạnh tranh hơn và sự ảnh hưởng của các vấn đề tái thiết nội bộ đã dẫn đến việc mất thị phần trong năm 2007 và chỉ còn 3,5% tính trung bình. Với nỗ lực phục hồi công ty vào 2008, chúng ta đã tái lập được phần lớn thị phần nguyên thủy và nâng lên 4,5% tính trung bình mặc dù phải cạnh tranh trong một thị trường đông đúc với hơn 100 công ty chứng khoán. Việc tái lập chỗ đứng này đã giúp HSC giành một vị trí trong số năm công ty chứng khoán hàng đầu trong nước tính theo tổng thị phần.

Trong quá trình tái thiết, chúng ta đã tự khẳng định đẳng cấp là một trong số ít các nhà môi giới có năng lực mạnh cả ở 2 lĩnh vực Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân và Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức. Ở lĩnh vực Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân, thành tựu tiên phong

của HSC là thành lập các Trung Tâm Giao Dịch Khách Hàng Cá Nhân ở cả Thành Phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Các Trung Tâm Giao Dịch Khách Hàng Cá Nhân của HSC thể hiện một khái niệm đặc biệt hiện đại về môi giới và cũng là loại hình đầu tiên tại Việt Nam. Đây là loại hình dịch vụ nơi các khách hàng cá nhân được phục vụ trong một môi trường chuyên nghiệp và tiện nghi. Họ được giao tiếp trực tiếp với các chuyên viên môi giới chuyên nghiệp và có thể dễ dàng theo dõi tình hình mua bán ngay tại chỗ qua hệ thống thông tin trực tuyến được cập nhật từng giây. Áp dụng công nghệ cao đã là một chủ đề chính cho dịch vụ Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân của chúng ta xuất phát từ yêu cầu về tốc độ xử lý từ phía khách hàng. Chúng ta đã có một cuộc đổi mới nâng cấp về công nghệ vào đầu năm 2007 và đã hoàn tất cuộc đổi mới nâng cấp này vào năm 2008. Để đảm bảo hiệu quả tích hợp của các công cụ công nghệ, chúng ta đã lắp đặt một tập hợp các hệ thống có tính liên kết cho ngành kinh doanh môi giới chứng khoán bao gồm các hạ tầng nền cho cả hoạt động giao dịch với khách hàng và quản lý giao dịch (G2F & G2B), phần mềm cho quản lý thông tin giao dịch thời gian thực (VIS) và hệ thống nền cho giao dịch trực tuyến để phục vụ các nhà đầu tư cá nhân. Kết quả của việc đầu tư vào công nghệ này là chúng ta đã kết nối giao dịch trực tuyến DMA thành công với Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Thể hiện qua tốc độ các lệnh đặt mua/ bán được xử lý thành công tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE), chúng ta tự hào rằng các lệnh đặt của khách hàng chúng ta bây giờ luôn luôn nằm trong số các lệnh tới đầu tiên và được xử lý bởi sàn HOSE. Lợi thế này sẽ tạo một sự khác biệt lớn cho các nhà đầu tư, đặc biệt khi thị trường biến chuyển nhanh hoặc thiếu tính thanh khoản.

Dịch vụ Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức của chúng ta, được hỗ trợ bởi khả năng nghiên cứu thị trường, đang được cả các nhà đầu tư trong nước và các tổ chức đầu tư quốc tế biết đến. Trong năm 2008 chúng ta đã thành lập một đội ngũ nghiên cứu thị trường và nhanh chóng trở thành một lực lượng nổi trội trên thị trường với đội ngũ các chuyên gia phân tích có số lượng đông nhất và có kinh nghiệm nhất. Báo cáo theo dõi thị trường thường nhật của HSC hiện nay là báo cáo duy nhất thuộc loại này đến các tổ chức đầu tư hàng ngày. Ngoài các báo cáo thị trường hàng ngày, các báo cáo của công ty và báo cáo khu vực thị trường, HSC cũng đưa ra các tài liệu về chiến lược, tổ chức các chuyên thăm công ty và chủ trì các diễn đàn thảo luận. Riêng về diễn đàn, HSC đã mời các chuyên gia đầu ngành và cán bộ quản lý cấp cao từ những công ty lớn tới sàn của HSC để đối

THÔNGIỆP TỪ BAN GIÁM ĐỐC

thoại và trao đổi trực tiếp với các nhà đầu tư. Các hoạt động phụ trợ này được các nhà đầu tư đánh giá cao và lôi kéo nhiều người tham gia thậm chí cả người từ các công ty chứng khoán khác. Mặc dù thị trường suy thoái cả ở Việt Nam và nước ngoài, chúng ta đã thành công trong việc tiếp nhận các tổ chức đầu tư lớn, đàm phán và thực hiện thành công nhiều thương vụ có giá trị cao về phát hành chứng khoán riêng lẻ trong năm trên cả thị trường cổ phiếu và thị trường trái phiếu. Thông qua giá trị giao dịch, HSC đã khẳng định được vị trí là một trong số ba nhà môi giới hàng đầu cho các tổ chức đầu tư nước ngoài với thị phần được ước định khoảng 12%-15%.

Vào năm 2008, chúng ta đã thay đổi chiến lược của hoạt động kinh doanh tài chính doanh nghiệp bằng cách thành lập một bộ phận kinh doanh. Bộ phận này được lập nên để thực hiện các giao dịch dựa trên thế mạnh và uy tín của HSC trong lĩnh vực dịch vụ cổ phần hóa truyền thống, tập hợp đa dạng các khách hàng của công ty là tổ chức quốc tế cũng như quan hệ rộng rãi của HSC với các công ty Việt Nam. Trong một khoảng thời gian ngắn vào năm 2008, chúng ta đã tạo được một giá trị giao dịch khá tốt trong hoàn cảnh thị trường đầu tư đầy khó khăn. Chúng ta tiếp tục tìm hiểu các cơ hội đầu tư tiềm ẩn ở các ngành công nghiệp khác nhau. Chúng ta kỳ vọng năm 2009 sẽ là một năm nhiều cơ hội cho bên mua vì thực tế đang diễn ra thuận lợi và yêu cầu về vốn vẫn rất lớn trong khu vực nơi vẫn được dự đoán là có tăng trưởng dương. Với hoạt động tư vấn chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), sự sa sút của thị trường năm 2008 đã làm cho nhiều công ty ngưng kế hoạch chào bán cổ phiếu đại chúng lần đầu hoặc ngưng kế hoạch niêm yết, cũng không có nhiều giao dịch trong toàn năm. HSC là một trong số ít các công ty có hợp đồng ký kết với Công Ty Phân Lân Văn Điền năm 2008, tư vấn cổ phần hóa cho các công ty có danh tiếng như Công Ty Dệt May Phong Phú và Sowatco (Công Ty Vận Chuyển Đường Thủy Phía Nam). Bên cạnh cổ phiếu, năm 2008 HSC cũng đã củng cố năng lực tư vấn phát hành trái phiếu và đã bảo lãnh thành công việc phát hành trái phiếu của Ngân Hàng Phát Triển Việt Nam. Đây là một ngân hàng hoạt động theo chính sách của chính phủ và việc giao dịch đã được thực hiện trong giai đoạn lãi suất biến động trên toàn quốc. Và việc phát hành thành công này là một minh chứng đầy tự tin về năng lực tư vấn phát hành trái phiếu của chúng ta.

Sức mạnh nguồn vốn chủ sở hữu

Ba hoạt động kinh doanh trụ cột của HSC đã được hỗ trợ bởi nguồn vốn dồi dào và các hoạt động phát triển ngân quỹ. Sau khi phát hành thêm 19.463.400 cổ phiếu vào đầu năm 2008, vốn chủ sở hữu của công ty đã tăng lên hơn gấp đôi từ 649 tỷ đồng tới lên 1.323 tỷ đồng. Với tâm cỡ vốn này, HSC đã trở thành một trong

số các công ty chứng khoán có nguồn vốn chủ sở hữu có giá trị cao nhất và điều này là một trong số các lợi thế quan trọng mà chúng ta có được so với các công ty khác trong cùng ngành, đặc biệt là trong điều kiện môi trường tài chính đầy biến động của năm 2008 và những khó khăn nối tiếp sau đó.

Sức mạnh về vốn đã đưa HSC vượt qua một năm 2008 vô cùng khó khăn sau khi chúng ta nhận ra các cơ hội lớn trên thị trường trái phiếu và danh mục đầu tư để đầu tư vào trái phiếu chính phủ với mức lãi cao mà không hề có rủi ro. Chúng ta đã có một danh mục đầu tư trái phiếu có giá trị trên một ngàn tỷ đồng vào cuối năm 2008, bao gồm phần lớn các trái phiếu kho bạc và các trái phiếu của Ngân Hàng Phát Triển Việt Nam với lợi tức từ 12% tới 22% (tỷ lệ lợi tức bình quân là 15%) cho kỳ hạn còn lại từ 1 đến 15 năm. Việc đầu tư này đã đem lại kết quả là lợi nhuận ròng cho chúng ta năm 2008. Mặc dù đây chỉ là một sự phục hồi khiêm tốn cho nguồn vốn, thực tế này đã cho phép chúng ta hãnh diện về sự nhanh nhạy với thị trường và đưa tên tuổi chúng ta lên như một trong số ít công ty chứng khoán làm ăn có lãi ở Việt Nam năm 2008. Ngoài lợi nhuận thu được từ kinh doanh trái phiếu năm 2008, tổng đầu tư trái phiếu của chúng ta vẫn có giá trị trên một ngàn tỷ đồng, chiếm tới 70% tổng tài sản của HSC và có mức lợi tức 350 điểm trên mức lãi suất cơ bản của Ngân Hàng Nhà Nước (hiện nay là 7% một năm). Đây là cơ sở để đạt các mục tiêu tài chính được dự đoán cẩn trọng và sát với thực tế trong năm nay.

Một phần chiến lược mở rộng nguồn vốn của chúng ta là sử dụng các nguồn lực vốn để hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh. Bên cạnh việc bảo lãnh các giao dịch chứng khoán, bảo lãnh phát hành cổ phiếu và trái phiếu trên thị trường sơ cấp, chúng ta cũng có kế hoạch nhằm dùng một phần vốn để tham gia vào việc khởi tạo thị trường và nâng cao tính thanh khoản cho giao dịch kinh doanh trên thị trường thứ cấp cho cả các khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức. Với công nghệ của HSC, kiến thức về hoạt động kinh doanh giao dịch/hỗ trợ ký quỹ, chúng ta có thể nhận thấy các sản phẩm ký quỹ của chúng ta sẽ thực sự nâng cao tính thanh khoản cho hoạt động mua bán của khách hàng một khi khái niệm này được cơ quan chức năng thừa nhận và cho phép.

Tuy nhiên chúng ta phải thừa nhận các khó khăn mà HSC đã phải đối mặt trong lĩnh vực đầu tư cổ phiếu năm 2008 vì HSC cũng không nằm ngoài một thị trường bị sụt giảm tới 66% giá trị trong năm qua. Tổng giá trị cổ phiếu của HSC vào đầu năm 2008 là 625 tỷ đồng và chỉ còn 229 tỷ theo giá trị thị trường cho đến cuối năm. Trong năm 2008, chúng ta bị lỗ ròng 40 tỷ đồng nằm trong dự đoán và có kế hoạch dự phòng giảm giá lên đến 158 tỷ đồng ở lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Việc đánh giá thấp các thế lực của thị

trường và không phản ứng kịp thời đã khiến HSC và các cổ đông đã phải trả giá đắt. Chúng ta thành thật xin lỗi các cổ đông vì đã để xảy ra mất mát đó. Bài học mà chúng ta học được từ năm 2008 thật có giá trị và đau đớn, nhưng cũng đã khiến chúng ta chuyển sang một chiến lược đầu tư mới cần trọng nhiều hơn khi HSC vẫn mong muốn tận dụng các cơ hội khi thị trường giảm xuống điểm đáy trong năm nay.

Kết luận và hướng về phía trước

Các thách thức và thế lực của thị trường trong năm 2008 đã đưa đến kết quả là lợi nhuận trước thuế của chúng ta giảm còn 23,5 tỷ đồng trong năm, tương đương với lãi 601 đồng cho mỗi cổ phiếu đang lưu hành. Để bù đắp cho hao hụt này của năm 2008, Hội Đồng Quản Trị của công ty đã quyết định giành một phần lợi nhuận của năm 2007 để trả cổ tức 10% (1.000 đồng cho mỗi cổ phiếu) cho năm tài chính 2008. 70% của cổ tức năm 2008 đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2008 và phần 30% còn lại sẽ được chi trả sau cuộc họp đại hội cổ đông thường niên vào tháng 4 năm 2009.

Trong khi viễn cảnh năm 2009 vẫn còn đầy chông gai và hàm chứa nhiều bất trắc tiềm ẩn, chúng ta đã vạch cho mình một lộ trình thẳng và rõ ràng cho cả năm với mục đích tối ưu là đạt được các mục tiêu theo trình tự “đầu tư và lợi ích”:

1. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của các cổ đông.
2. Tiếp tục mở rộng hoạt động của chúng ta trên thị trường và mở rộng thị phần nhằm đạt vị trí trong top ba công ty dẫn đầu trong ngành.
3. Đạt lợi nhuận khả dĩ và nâng cao giá trị cổ phiếu của các cổ đông.

Môi trường kinh tế và kinh doanh bấp bênh đã thúc đẩy HSC điều chỉnh lại kế hoạch hoạt động cho năm 2009 một vài lần nhưng chúng ta đã xây dựng được một kế hoạch hoạt động với mục tiêu đạt lợi nhuận tối thiểu là 123 tỷ đồng cho năm 2009. Mục tiêu này tương ứng với lợi tức 3.100 đồng cho mỗi cổ phiếu và chúng ta tin tưởng rằng năng lực và nỗ lực của HSC sẽ cho phép chúng ta đạt được mục tiêu này vì quyền lợi của các cổ đông. HSC đã nhận được sự chấp thuận về nguyên tắc từ cơ quan chức năng cho phép được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Chúng ta vẫn tiếp tục theo đuổi mục tiêu này và hiện ở giai đoạn cuối cùng của việc cập nhật cáo bạch và các thông tin cần thiết khác để nộp cho HOSE, với mục đích là được phê duyệt niêm yết trên sàn muộ n nhất vào tháng 5 năm 2009. Việc lên sàn của HSC tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh sẽ mở ra một chương mới trong lịch sử HSC, chúng ta đã là một công ty đại chúng kể từ thời điểm khởi đầu 6 năm trước đây và chúng ta

hoàn toàn tự tin rằng HSC đang hoạt động có kết quả cao hơn những điều kiện yêu cầu đối với những công ty niêm yết. Chúng ta tin tưởng vững chắc rằng việc được niêm yết trên HOSE của HSC sẽ mang thêm giá trị ý nghĩa cho các cổ đông và nâng cao hơn nữa giá trị thương hiệu của HSC.

Mặc dù trong những khoảnh khắc gian lao nhất trong hoàn cảnh thị trường hiện nay, vẫn có niềm tin mãnh liệt rằng Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng và thịnh vượng cho dù với một tốc độ chậm hơn. Thị trường vốn và chứng khoán sẽ vẫn phát triển như xương sống của nền kinh tế đang phát triển này và chúng ta tại HSC tin tưởng rằng còn rất nhiều cơ hội lớn để phát triển tại Việt Nam trong tương lai. Chúng ta cũng hoàn toàn tin rằng HSC đang có một vị thế thuận lợi để với tới những cơ hội này, vươn cao hơn và xa hơn ngày hôm nay.

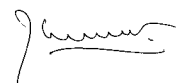
HSC đã không thể vượt qua các thách thức của quá khứ nếu không có sự hậu thuẫn và gắn bó của các cổ đông, đồng nghiệp và các khách hàng. Chúng ta chỉ có thể đạt được nguyện vọng và khát vọng của mình cho năm 2009 và tương lai với sự tham gia nhiệt tình của các cổ đông. Chúng ta xin được bày tỏ lòng cảm kích chân thành nhất tới các cổ đông vì đã thấu hiểu và không ngừng ủng hộ HSC. Vì các cổ đông, chúng ta nguyện sẽ công hiến không mệt mỏi để đem lại kết quả xứng đáng cho sự đầu tư vào công ty HSC của quý cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp.

Ngày 31-03-2009

Ban Giám Đốc Công Ty HSC



Johan Nyvene,
Tổng Giám Đốc



Johan Kruimer,
Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Môi Giới & Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức



Trịnh Hoài Giang,
Phó Tổng Giám Đốc,
Giám Đốc Điều Hành & Giám Đốc Tư Vấn Tài Chính Doanh Nghiệp



Fiachra Mac Cana,
Giám Đốc Điều Hành,
Giám Đốc Nghiên Cứu & Phân Tích



Phạm Minh Phương,
Phó Tổng Giám Đốc,
Giám Đốc Điều Hành & Giám Đốc Ngân Quỹ

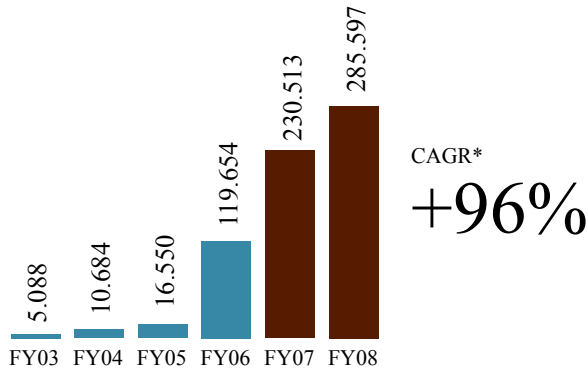


Hà Thành Tô,
Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Môi Giới & Kinh Doanh Khách Hàng Cá Nhân

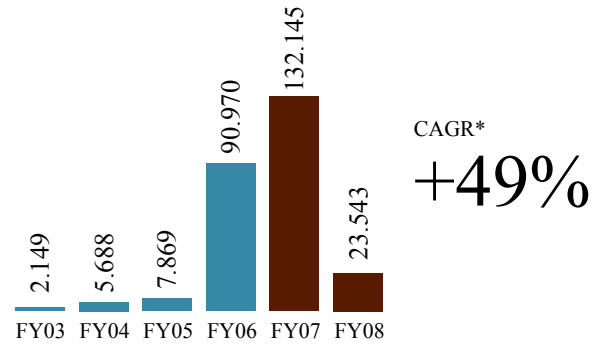
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

	Y2003	Y2004	Y2005	Y2006	Y2007	Y2008
Kết quả hoạt động kinh doanh (Triệu VND)						
Doanh thu	5.088	10.684	16.550	119.654	230.513	285.597
Bao gồm:						
- Môi giới chứng khoán	99	509	706	7.650	33.517	28.972
- Tự Doanh	926	7.932	12.380	103.033	174.179	150.418
- Tài chính Doanh Nghiệp	1.396	1.182	2.054	2.897	3.543	6.136
- Lãi tín dụng	-	-	457	4.886	13.301	36.606
- Lãi Ngân Hàng	2.667	1.061	953	1.188	5.973	63.465
Chi phí hoạt động	2.915	3.328	10.065	18.313	50.275	71.931
Dự phòng giảm giá	-	-	-	-	32.082	190.121
Lợi nhuận kinh doanh	2.173	7.356	6.485	101.341	148.156	23.545
Lợi nhuận/(lỗ) hoạt động khác	(24)	(1.668)	1.872	(135)	(58)	(2)
Lợi nhuận sau thuế	2.149	5.688	7.869	90.970	132.145	23.543
Bảng cân đối kế toán (Triệu VND)						
Tổng tài sản	54.297	76.123	200.748	389.953	1.322.158	1.479.210
Vốn chủ sở hữu	52.149	56.318	62.094	160.881	649.443	1.323.448
Các chỉ số tài chính						
Lợi nhuận trên vốn (ROE)	4%	10%	13%	57%	20%	1,78%
Lợi nhuận trên tài sản (ROA)	4%	7%	4%	23%	10%	1,59%
Giá trị của cổ phiếu						
Số lượng cổ phiếu	5.000.000	5.000.000	5.000.000	10.000.000	20.000.000	39.463.400
Thu nhập trên một cổ phiếu	430	1.138	1.574	9.097	10.718	601
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu	10.430	11.264	12.419	16.088	32.472	33.536
Cổ tức	280	800	1.300	1.300	1.500	1.000

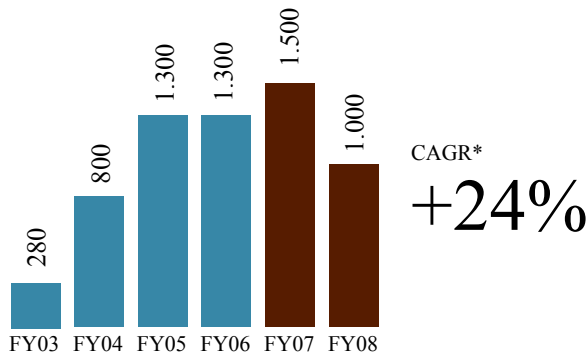
Doanh Thu (Triệu VNĐ)



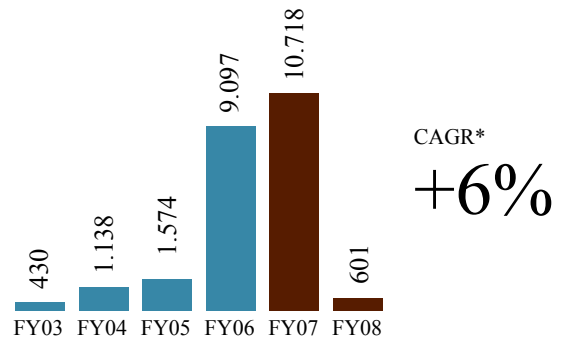
Lợi Nhuận Sau Thuế (Triệu VNĐ)



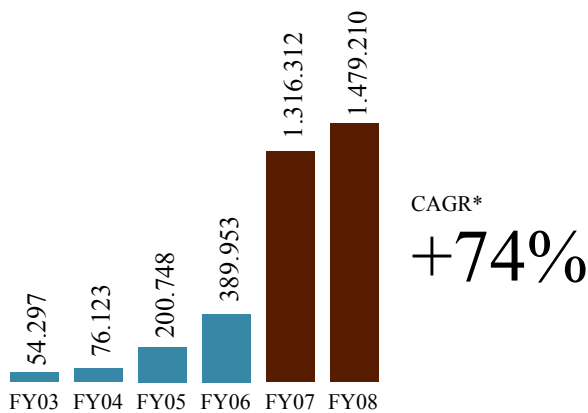
Cổ Tức Trên Một Cổ Phiếu (VNĐ)



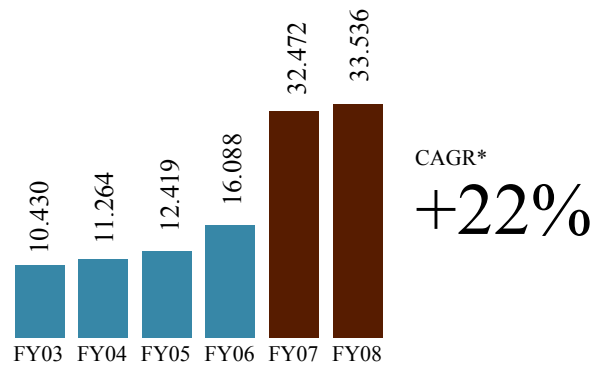
Thu Nhập Trên Một Cổ Phiếu (VNĐ)



Tổng Tài Sản (Triệu VNĐ)



Giá Trị Sổ Sách Của Một Cổ Phiếu (VNĐ)



CAGR*: Tốc độ tăng trưởng bình quân trong 6 năm.



...Hơn cả kiến thức

Trên thương trường năng động của thời nay, kiến thức là điều cốt yếu để tạo điều kiện cho một công ty mang lại những sản phẩm và dịch vụ đặc biệt tối ưu cho khách hàng. Kiến thức cũng là chìa khóa để đạt hiệu quả hoạt động và hiệu suất kinh doanh. Tại HSC, chúng tôi đầu tư vào con người và công nghệ, nhằm biến kiến thức thành kinh nghiệm, để góp phần tạo dựng cho mình một lợi thế khác biệt hẳn so với các công ty khác trong ngành.



Tinh thông nghề nghiệp

Tuân thủ theo các tiêu chí của HSC, chúng tôi không ngừng phát triển và áp dụng những phương pháp làm việc tốt nhất, liên tục nâng cao trình độ nghiệp vụ cũng như cải thiện các quy trình giúp chúng tôi phục vụ khách hàng tốt hơn. Chúng tôi đã xây dựng được năng lực vững mạnh trong cả dịch vụ Môi Giới Chứng Khoán cho Khách Hàng Cá Nhân và Khách Hàng Tổ Chức nhờ sự đầu tư nghiêm túc trong lĩnh vực công nghệ và trình độ chuyên môn cao trong công tác nghiên cứu. Đội ngũ chuyên gia của chúng tôi về dịch vụ tư vấn doanh nghiệp cũng đã tiến hành thành công những hợp đồng tầm cỡ trên cả thị trường vốn và nợ, mặc dù kinh tế suy thoái.

Lợi Thế Kinh Doanh của HSC



HSC có khả năng kinh doanh mạnh cả về Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức và Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân, được đẩy mạnh bởi sức mạnh tổng hợp của chúng tôi trong công nghệ, nghiên cứu và quản lý rủi ro. Chúng tôi cũng nâng cao khả năng trong dịch vụ tài chính doanh nghiệp bằng cách xây dựng một đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp để phát huy thành tích của mình trong những dịch vụ tư vấn cổ phần hóa truyền thống, khai thác một mạng lưới đa dạng và rộng rãi với nguồn khách hàng tổ chức trong nước và quốc tế. Những khả năng kinh doanh tạo giá trị gia tăng khác biệt của chúng tôi trong các dịch vụ Môi Giới Khách Hàng Tổ Chức, Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân và Tài Chính Doanh Nghiệp là ba ngành kinh doanh trụ cột khi HSC tiếp tục khám phá những cơ hội phát triển mới và mở rộng phạm vi kinh doanh của mình.

LỢI THẾ KINH DOANH CỦA HSC

Môi Giới Chứng Khoán

Khách Hàng Tổ Chức

Nghiên cứu là nguồn lực chính và cũng là yếu tố tạo sự khác biệt trong dịch vụ Môi Giới Chứng Khoán Khách Hàng Tổ Chức của chúng tôi. Với đội ngũ nghiên cứu hùng hậu, chúng tôi có nhiều chuyên gia phân tích nhất có kinh nghiệm nhất so với các đơn vị khác trong ngành.

Với năng lực nghiên cứu vững mạnh, chúng tôi có thể mang lại tiện ích thiết thực và giá trị sâu sắc cho các khách hàng Tổ Chức của chúng tôi về nền kinh tế, thị trường và các khu vực kinh tế thông qua các báo cáo thường nhật, các báo cáo công ty, các báo cáo chuyên ngành theo mảng đầu tư và các tài liệu phân tích chiến lược. Hiện tại thì báo cáo theo dõi thị trường thường nhật của HSC là báo cáo duy nhất thuộc loại này đến tay các tổ chức đầu tư hàng ngày.

Cũng như các công ty khác, HSC không thể tránh khỏi các tác động khắc nghiệt của khủng hoảng kinh tế. Tuy nhiên được hỗ trợ bởi một đội ngũ gồm các chuyên gia phân tích trong và ngoài nước, trong đó có một số đã thu thập được kinh nghiệm quý báu từ các cuộc biến động tài chính trước đó tại châu Á và các nơi khác trên thế giới, chúng tôi đã xây dựng được một chiến lược phát triển dài hạn dựa trên năng lực chuyên môn và một cơ chế quản lý rủi ro hợp lý.

Mặc dù thị trường suy thoái, chúng tôi đã tăng số lượng khách hàng lên gấp ba và tăng thị phần lên gấp đôi trong 18 tháng qua để trở thành một trong năm nhà môi giới hàng đầu trong lĩnh vực Môi Giới Chứng Khoán Khách Hàng Tổ Chức. Chúng tôi cũng là một trong ba nhà môi giới chứng khoán hàng đầu cho các tổ chức đầu tư nước ngoài.

Chúng tôi sẽ tiếp tục củng cố nền tảng của HSC cũng như đặt ra các chuẩn mực mới về quản trị công ty thông qua việc giới thiệu các quy trình và thủ tục tối ưu.

Trong năm 2009, chúng tôi sẽ đa dạng hóa các dịch vụ Môi Giới Chứng Khoán Khách Hàng Tổ Chức để cung cấp thêm sự lựa chọn về đầu tư cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Quan trọng hơn nữa, chúng tôi sẽ tập trung các năng lực cốt lõi của mình vào công tác nghiên cứu để tiếp tục mở rộng thị phần hơn nữa.

Khách Hàng Cá Nhân

Dịch vụ Môi Giới Chứng Khoán Khách Hàng Cá Nhân của HSC đã là một thế mạnh trong hoạt động kinh doanh của chúng tôi từ ngày khởi lập. Chúng tôi có lợi thế gia nhập thị trường sớm, có thương hiệu uy tín và một thị phần tốt trong thị trường khách hàng cá nhân. Được xếp hạng trong số năm công ty hàng đầu trong nước về thị phần khách hàng cá nhân, HSC luôn đổi mới và hoàn thiện để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu đầu tư của một tầng lớp nhà đầu tư cá nhân ngày càng hiểu biết sâu sắc hơn về thị trường. Minh chứng về sự tiến bộ của chúng tôi là những công cụ phân tích, các công nghệ đã ứng dụng, năng lực nghiên cứu, khả năng truy cập tức thì thông tin thị trường. Song song với những tiến bộ này chúng tôi vẫn không ngừng duy trì yếu tố con người và kinh nghiệm. Mô hình dịch vụ của HSC cho các nhà đầu tư cá nhân cao cấp hơn bao gồm ba thành phần mang tính giá trị gia tăng: Thông tin, Truy cập và Dịch vụ. Chúng tôi đảm bảo cung cấp được cả ba thành phần này nhờ năng lực nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ tiên tiến và đội ngũ các chuyên viên môi giới tận tụy.



Môi Giới Chứng Khoán

Sự vượt trội về các công nghệ của chúng tôi xuất phát từ một hệ thống tích hợp bao gồm hệ thống giao dịch cốt lõi, hệ thống thông tin thời gian thực và hệ thống giao dịch trực tuyến dựa trên Internet. Tất cả các hệ thống của chúng tôi được xây dựng và bảo hành bởi AFE, một chi nhánh của Thomson Reuters. Công nghệ tiên tiến của chúng tôi tạo điều kiện cho việc lưu chuyển và truy cập thông tin giao dịch thông qua VIS, một công dữ liệu thời gian thực chính xác tới từng giây. Công VIS hiện được nhiều nhà môi giới ở các thị trường phức tạp hơn như Hồng Kông sử dụng. Chúng tôi cho phép khách hàng truy cập vào hệ thống VIS thông qua việc thiết lập các Trung Tâm Khách Hàng Cá Nhân HSC tại cả văn phòng chính ở Thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh Hà Nội. Khách hàng cũng có thể truy cập hệ thống VIS tại tất cả các văn phòng giao dịch và các đại lý đặt lệnh của chúng tôi.

Tất cả các chuyên viên môi giới và đại lý của HSC đều được truy cập tức thì mọi thông tin thị trường dựa trên nền tảng công nghệ G2F và khả năng kết nối với Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) thông qua công truy cập thông tin trực tiếp DMA. Công DMA được sử dụng thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến Vi-Trade của chúng tôi. Thông qua Vi-Trade, lệnh đặt của nhà đầu tư sẽ được truyền trực tiếp tới Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, và trả kết quả về chỉ trong tích tắc.

HSC là Công ty Môi Giới Chứng Khoán duy nhất trên thị trường vận dụng khái niệm Trung Tâm Môi Giới Khách Hàng Cá Nhân trên cơ chế các chuyên viên môi giới của chúng tôi tư vấn trực tiếp cho khách hàng cá nhân ngay tại trung tâm thông qua các công thông tin

VIS và các công đặt lệnh OPT. Các khách hàng cá nhân quan tâm tới việc mua bán vàng thông qua tài khoản tại VGB (Trung Tâm Giao Dịch Vàng Việt Nam) cũng có thể đặt lệnh tại quầy của HSC trong suốt cả ngày.

Công nghệ tinh xảo và hiện đại của HSC còn phục vụ cho việc cung cấp tài khoản bảo chứng cho khách hàng cá nhân; nguồn lực vốn dồi dào của chúng tôi được dự trữ sẵn sàng để hỗ trợ các khách hàng này tiến hành hoạt động giao dịch bảo chứng ngay khi khái niệm dịch vụ này được các cơ quan hữu quan thừa nhận và tạo điều kiện cho phép thực hiện. Bên cạnh dịch vụ giao dịch ký quỹ truyền thống, các hợp đồng được mua bán lại (repos) cũng sẽ chấp nhận một cách có chọn lọc các cổ phiếu OTC và được áp dụng cho một số tài khoản chọn lọc. Ngoài thế mạnh tài chính sẵn có, chúng tôi còn cung cấp các sản phẩm tín dụng từ các ngân hàng thương mại đối tác như cầm cố cổ phiếu hoặc các tài khoản thế chấp. Các sản phẩm này được đưa ra nhằm nâng cao tính năng giao dịch cho nhà đầu tư.

Cuối cùng trong gói dịch vụ Khách Hàng Cá Nhân của HSC là các dịch vụ phụ trợ bao gồm: Lưu Ký, Quản Lý Sổ Cổ Đông, Đấu Giá Chào Bán Cổ Phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) và Môi Giới Mua Bán Cổ Phiếu OTC. Với sự phát triển của thị trường tài chính và vốn tại Việt Nam cũng như mức độ yêu cầu ngày một cao hơn từ khách hàng, chúng tôi sẽ đưa ra các sản phẩm mới, dịch vụ mới, xây dựng các chức năng kinh doanh mới để trở thành một công ty “Tất Cả Trong Một” trong tương lai cho các nhà đầu tư cá nhân.



Tài Chính Doanh Nghiệp / Ngân Hàng Đầu Tư

Tư Vấn Doanh Nghiệp Và Các Dịch Vụ Hỗ Trợ Khác

Là bộ phận trực thuộc phòng Tài chính Doanh nghiệp, bộ phận Tư vấn Doanh nghiệp HSC đã thiết lập được một vị thế vững chắc trên thị trường vốn Việt Nam. Với mục tiêu đặt khách hàng làm trọng tâm phục vụ, HSC không chỉ cung cấp các dịch vụ tư vấn về thủ tục mà còn chú trọng xây dựng gói Giải pháp Khách hàng toàn diện để hỗ trợ cho chiến lược phát triển dài hạn của khách hàng. Từng chiến lược phát triển sẽ được xây dựng chuyên biệt cho từng khách hàng và liên tục điều chỉnh để thích ứng với những thay đổi trong môi trường đầu tư.

Cách tiếp cận thông qua gói Giải pháp Khách hàng và những thế mạnh đặc thù khác của công ty đã giúp HSC trở thành công ty chứng khoán đầu tiên cung cấp dịch vụ tư vấn cổ phần hóa cho các doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam. Bên cạnh đó, HSC cũng đi đầu trong những dịch vụ khác như: tư vấn niêm yết cho ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên lên sàn HOSE, bảo lãnh và phát hành trái phiếu doanh nghiệp chuyên đổi đầu tiên trên sàn HOSE.

Bộ phận Tư vấn Doanh nghiệp HSC cung cấp các dịch vụ sau:

- **Tư vấn Cổ phần hóa** – hỗ trợ Doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi loại hình hoạt động thành doanh nghiệp tư nhân;
- **Tư vấn phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)** – tư vấn chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp tư nhân thành công ty đại chúng, bao gồm đấu giá cổ phần ra công chúng;
- **Tư vấn niêm yết** – tư vấn niêm yết cổ phiếu của các công ty đại chúng lên sàn HOSE và HASTC;
- **Định giá doanh nghiệp** – cung cấp dịch vụ định giá công ty và dự án, bao gồm cung cấp báo cáo khả thi và đánh giá tổng quan về dự án;
- **Tư vấn tái cấu trúc tài chính** – tư vấn tái cấu trúc nguồn vốn và cơ cấu lại nguồn vốn/nợ của công ty;

Trong năm 2008, để hỗ trợ cho bộ phận Tư vấn Doanh nghiệp, HSC đã thành lập bộ phận Huy động vốn qua kênh vốn tư nhằm đến phân khúc thị trường là các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ và các công ty chưa niêm yết có nhu cầu tìm kiếm nguồn vốn ngoài hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng.

Bộ phận Huy động vốn qua kênh vốn tư cung cấp các dịch vụ sau:

- **Tư vấn bên Mua:** hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm kiếm cơ hội mua cổ phần của các công ty Việt Nam, bao gồm:
 - Giới thiệu hợp đồng & dự án tiềm năng;
 - Báo cáo tiếp cận thị trường;
 - Báo cáo phân tích Due Diligence;
 - Thực hiện giao dịch;
- **Tư vấn bên Bán:** hỗ trợ các công ty Việt Nam trong quá trình tìm kiếm đối tác chiến lược, bao gồm:
 - Tái cấu trúc tài chính;
 - Chuẩn bị báo cáo Due Diligence;
 - Vạch kế hoạch phát triển;
 - Chuẩn bị thương thảo với nhà đầu tư;
 - Dàn xếp và hỗ trợ quá trình đàm phán với nhà đầu tư;

Đối với một doanh nghiệp, từng giai đoạn phát triển của công ty đòi hỏi những giải pháp và dịch vụ tư vấn hỗ trợ khác nhau. Kết hợp thế mạnh của hai bộ phận Tư vấn doanh nghiệp và Huy động vốn qua kênh vốn tư, Phòng Tài chính Doanh nghiệp HSC cung cấp gói Giải pháp khách hàng phù hợp nhất cho từng doanh nghiệp từ những công ty mới khởi nghiệp cho đến những công ty lớn đang dẫn dắt thị trường. Các dịch vụ tư vấn của HSC giúp đảm bảo cho các doanh nghiệp tìm được nguồn vốn đầu tư phù hợp nhất (gồm: vay nợ, phát hành cổ phiếu, trái phiếu) để tài trợ cho chiến lược phát triển lâu dài của mình.



Tài Chính Doanh Nghiệp / Ngân Hàng Đầu Tư

Huy động vốn và phát hành riêng lẻ

Thị trường vốn quốc tế luôn biến động do các nhà đầu tư liên tục điều chỉnh danh mục đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận. Trước thách thức đó, HSC không chỉ tư vấn tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho khách hàng mà còn nỗ lực đảm bảo quá trình thực hiện giao dịch sau đó diễn ra suôn sẻ và thành công.

HSC hỗ trợ việc huy động vốn của khách hàng qua nhiều hình thức: đấu giá phát hành chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) ra công chúng và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

Bộ phận Huy động vốn qua kênh vốn tư chịu trách nhiệm chính cho việc tư vấn tìm nhà đầu tư chiến lược cho các đợt phát hành riêng lẻ, giúp khách hàng tiếp cận được nguồn vốn phong phú từ nhiều nguồn như:

- Quỹ đầu tư nước ngoài
- Ngân hàng quốc tế
- Quỹ quản lý danh mục đầu tư của các gia đình thượng lưu
- Nguồn tiền đầu tư của các cá nhân thượng lưu
- Các tập đoàn đa quốc gia

Để giúp khách hàng tiếp cận được nguồn vốn từ bên ngoài, HSC từ lâu đã chú trọng xây dựng mạng lưới đối tác với các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. Không chỉ tiếp cận được nguồn vốn cần thiết để phát triển, các khách hàng của HSC còn có cơ hội tiếp cận và học hỏi kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế tốt nhất và phù hợp nhất.

Bảo lãnh phát hành

Cam kết của HSC khi làm cầu nối giữa các doanh nghiệp Việt Nam và các nhà đầu tư là lý do chúng tôi luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, với mong muốn quá trình hợp tác và đầu tư giữa hai bên kết thúc thành công. Với nguồn vốn dồi dào, HSC có đủ khả năng giữ vai trò là tổ chức bảo lãnh trong các đợt phát hành chứng khoán (cổ phiếu lẫn trái phiếu) ra công chúng hoặc cho nhà đầu tư chiến lược, cho các doanh nghiệp có mô hình kinh doanh tốt và tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Mạng lưới đối tác

Cách tiếp cận bằng gói Giải pháp Khách hàng cho phép HSC duy trì việc liên lạc thường xuyên với mạng lưới đối tác của mình, ngay cả khi hai bên không thực hiện giao dịch nào trong thời điểm hiện tại. Nhờ đó, chúng tôi luôn kịp thời nắm bắt những thông tin mới nhất về thay đổi trong các ngành trọng yếu, giúp chúng tôi cập nhật kịp thời về tình hình thay đổi trong thị trường vốn Việt Nam cho các đối tác của HSC.

Mạng lưới đối tác và các nhà đầu tư luôn được chúng tôi chú trọng xây dựng và phát triển qua bộ phận Môi giới khách hàng tổ chức và Huy động vốn qua kênh vốn tư. Nhờ đó, phòng Tài chính doanh nghiệp HSC có được vị thế tốt nhất để làm cầu nối cho các Doanh Nghiệp Việt Nam tiếp cận được nguồn vốn nước ngoài và ngược lại.




Các Dự Án Tiêu Biểu của HSC

 <p>TẬP ĐOÀN PHONG PHÚ</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn cổ phần hóa Đầu giá cổ phần Năm 2008 Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG THỦY MIỀN NAM</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn cổ phần hóa Đầu giá cổ phần Năm 2008 Vốn điều lệ: 670 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY MAP PACIFIC VIETNAM</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn quản trị doanh nghiệp Định giá công ty Tư vấn phát hành cổ phiếu Năm 2007 Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>BONG SEN CORPORATION HOTEL, RESTAURANT, TOURISM, TRADING</p> <ul style="list-style-type: none"> Định giá công ty Tư vấn cổ phần hóa Đầu giá cổ phần Năm 2004-2005 Vốn điều lệ: 230 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN NHÀ Housing Development Bank</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Năm 2007-2008 Vốn điều lệ: 1.550 tỷ đồng Việt Nam
 <p>CÔNG TY NGOẠI THƯƠNG VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn bảo lãnh và bảo hiểm Đại lý bán trực tiếp cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi Năm 2007-2008 Vốn điều lệ: 124 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ANPHA SÀI GÒN</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Tư vấn niêm yết Năm 2007-2008 Vốn điều lệ: 210 tỷ đồng 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Tư vấn niêm yết Năm 2007-2009 Vốn điều lệ: 542 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Bảo lãnh Năm 2005 Vốn điều lệ: 138 tỷ đồng Việt Nam 	<p>TRÁI PHIẾU CỦA DỰ ÁN HỒ CHỨA NƯỚC CÀU MÔI - ĐỒNG NAI</p> <ul style="list-style-type: none"> Bảo lãnh trái phiếu Đại lý bán riêng lẻ Năm 2005 Vốn điều lệ: 243 tỷ đồng Việt Nam
 <p>QUỸ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi Bảo lãnh Tư vấn niêm yết Năm 2006-2007 Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN (SAVICO)</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn niêm yết Năm 2006 Vốn điều lệ: 250 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TP HỒ CHÍ MINH</p> <ul style="list-style-type: none"> Định giá tài sản Đại lý bán cổ phần của Nhà Nước Bảo lãnh trái phiếu thành phố Năm 2004-2008 Vốn điều lệ: 2.000 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Bảo lãnh Tư vấn niêm yết Năm 2006-2008 Vốn điều lệ: 252 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY QUÊ HUƠNG (Thuộc Saigon Tourist)</p> <ul style="list-style-type: none"> Định giá công ty Tư vấn cổ phần hóa Đầu giá cổ phần Năm 2004 Vốn điều lệ: 240 tỷ đồng Việt Nam
 <p>NGÂN HÀNG CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn niêm yết Năm 2006 Vốn điều lệ: 5.155 tỷ đồng Việt Nam 	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC</p> <ul style="list-style-type: none"> Định giá công ty Tư vấn cổ phần hóa Năm 2004-2007 Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Tư vấn niêm yết Năm 2007-2008 Vốn điều lệ: 104 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (BMP) VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÁ NẮNG (DPC)</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Tư vấn sáp nhập và mua công ty Năm 2008 Vốn điều lệ: BMP: 169,6 tỷ VND DPC: 22,3 tỷ VND 	<p>CÔNG TY PHÂN LẤN VĂN ĐIỂN</p> <ul style="list-style-type: none"> Định giá công ty Tư vấn cổ phần hóa Đầu giá cổ phần Năm 2008-2009 Vốn điều lệ: 192 tỷ đồng Việt Nam
 <p>CÔNG TY TNHH GLOBAL CYBERSOFT VIỆT NAM</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn chuyển đổi hình thái công ty Tư vấn chào bán cổ phiếu đại chúng lần đầu tiên Tư vấn niêm yết Năm 2008-2010 Vốn điều lệ: 17 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ BÌNH DƯƠNG</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Năm 2008 Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng Việt Nam 	<p>CÔNG TY SROKPHUMIENG-IDICO</p> <ul style="list-style-type: none"> Tư vấn phát hành cổ phiếu Đầu giá cổ phần Năm 2007 Vốn điều lệ: 450 tỷ đồng Việt Nam 	 <p>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM HẬU GIANG</p> <ul style="list-style-type: none"> Đầu giá cổ phần Năm 2004 Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng Việt Nam 	

Sức Mạnh Tổng Hợp của HSC



Giải Pháp
Tối Ưu
Cho Giao Dịch
Trực Tuyến



Khả năng về công nghệ vượt trội đã cho phép chúng tôi kết nối phục vụ và xử lý các lệnh giao dịch của khách hàng với một tốc độ chính xác cao nhất. Đây chính là yếu tố tạo nên sự khác biệt lớn cho các nhà đầu tư trong điều kiện thị trường biến động theo từng khoảnh khắc. Năng lực nghiên cứu của chúng tôi đem lại các phân tích hữu ích, có giá trị quyết định cao cho khách hàng về nền kinh tế, thị trường, các khu vực kinh tế và các công ty. Điều này giúp khách hàng phân tích các cơ hội và rủi ro để ra các quyết định đầu tư trên cơ sở được thông tin đầy đủ.

Trình Độ Công Nghệ Tin Học

Cơ sở hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của HSC hiện nay được thiết kế và phân lớp theo tiêu chuẩn mạng đề xuất của Cisco. Hệ thống mạng LAN sử dụng lớp mạng đa tầng chuẩn đảm bảo tốc độ truyền dẫn Gigabit từ máy PC đến switch và các server trong hệ thống, các core switch đều có trang bị dự phòng. Nhằm phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ, kết nối với Trung Tâm Giao Dịch Hà Nội, truy cập Internet từ văn phòng và cập nhật thông tin mạng, HSC sử dụng đường truyền cáp quang, Lease Line và một số đường ADSL tốc độ cao của nhiều nhà cung cấp dịch vụ (VNPT, FPT, VIETTEL) nhằm đảm bảo kết nối 24/7.

Các chi nhánh được kết nối với hội sở thông qua đường trục Bắc Nam, đường trục chính này luôn được đảm bảo với 2 kết nối song song từ 2 nhà cung cấp dịch vụ truyền dẫn hàng đầu Việt Nam là VDC và FPT. Các kết nối với Sở giao dịch (HOSE), Ngân hàng đều được đầu tư theo đúng tiêu chuẩn load balancing với 2 đường truyền song song từ 2 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau.

Với sự trang bị có hệ thống và theo đúng tiêu chuẩn, hệ thống mạng HSC luôn ở độ sẵn sàng và duy trì độ an toàn cao nhằm đảm bảo khi đường truyền của bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào gặp sự cố đều không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HSC.

Ngoài hệ thống mạng ổn định và tin cậy, HSC còn trang bị đồng bộ hệ thống tổng đài hiện đại và tối ưu của hãng Siemens cho hội sở và chi nhánh. Hệ thống tổng đài tích hợp sẵn VoiceIP, có khả năng mở rộng lên 10.000 máy con và hơn 80 đường line điện thoại trượt từ bưu điện vào tổng đài và có khả năng mở rộng chức năng thoại chất lượng cao với đường E1. Với hệ thống thoại hiện đại và tiện dụng, HSC luôn đảm bảo việc liên lạc ra ngoài cũng như tiếp nhận cuộc gọi vào của khách hàng.

Với việc đầu tư hệ thống Call Center dựa trên hệ thống HIPath ProCenter của Siemens, HSC đã triển khai việc gọi điện đặt lệnh của khách hàng luôn được thông suốt và được ghi âm đầy đủ để thuận tiện theo dõi và truy xuất.

Hệ thống Server được đầu tư đồng bộ với hơn 20 server của hãng IBM có cấu hình mạnh hỗ trợ ảo hóa, có thể chạy nhiều ứng dụng và đảm bảo kết nối dữ liệu liên tục, thông suốt.

Hệ thống lưu trữ và backup được vận hành theo đúng lịch trình tự động đảm bảo dữ liệu quan trọng luôn được sao lưu và bảo vệ.

Ứng dụng công nghệ thông tin

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng và tăng hiệu suất làm việc, HSC đã triển khai hệ thống phần mềm “G2” của BisNews – phần mềm giao dịch dành cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp – được lập trình bởi công ty AFE Solutions Limited (Hong Kong), một công ty con của Tập đoàn Thomson - Reuters. Giải pháp tổng quan của AFE là trang bị cho



HSC khả năng tốt nhất để quản lý các hoạt động môi giới nhanh chóng và chính xác trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Giải pháp tổng thể này bao gồm một hệ thống giao dịch chuyên nghiệp có thể đáp ứng 100.000 lệnh 1 ngày, giao dịch qua Internet có thể đáp ứng đến 10.000 tài khoản giao dịch trong cùng 1 thời điểm, và một hệ thống thanh toán bù trừ. Giải pháp này cũng giúp HSC quản lý điều hành công việc kinh doanh của mình với sự đa dạng về tiền tệ, ngôn ngữ, tính phân hóa của thị trường (thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu chưa niêm yết và đã niêm yết).

Hiện nay, hệ thống này được coi là một trong những hệ thống tiên tiến trên thị trường. Các thông tin giao dịch của nhà đầu tư được cập nhật thời gian thực vào hệ thống giúp cho nhà đầu tư có những thông tin về giao dịch của mình nhanh nhất. Hệ thống này đã được kết nối trực tuyến với HOSE. Được xây dựng trên nền tảng Java, hệ thống giao dịch này có khả năng linh động về mặt địa lý. Đây cũng là một yếu tố quyết định để HSC có thể triển khai đội ngũ môi giới chứng khoán của mình ở khắp nơi.

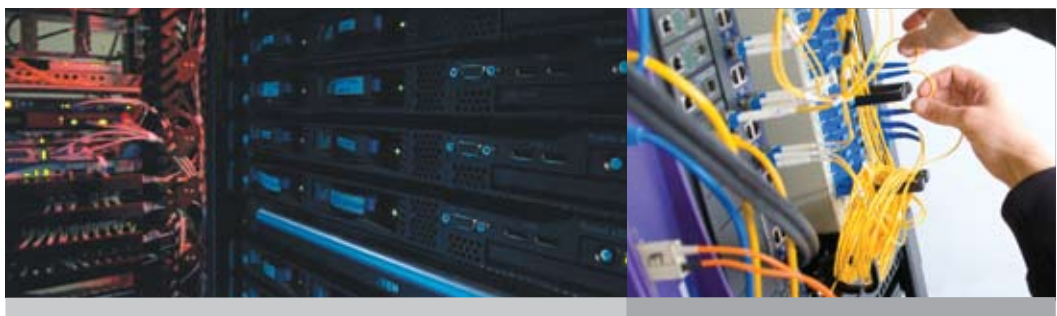
Hệ thống giao dịch Internet Vi-Trade được xây dựng trên nền tảng của hệ thống giao dịch nên thừa hưởng được tất cả các ưu điểm trên. Bên cạnh đó, Vi-Trade còn cung cấp nhiều tiện ích cho nhà đầu tư cá nhân như báo động giá, thông tin thị trường, thông tin chi tiết cổ phiếu...

Song song với hệ thống giao dịch tiên tiến trên, HSC cũng đã triển khai hệ thống thanh toán chứng khoán

tích hợp hoàn toàn với hệ thống giao dịch, giúp cho việc thanh toán chứng khoán được hoàn toàn tự động và chính xác trong hệ thống. Các sản phẩm triển khai trong hệ thống thanh toán này cũng được tối ưu hóa, giúp nhân viên HSC phục vụ nhà đầu tư trong thời gian ngắn nhất. Do được thừa hưởng từ hệ thống thanh toán chứng khoán từ thị trường Hong Kong, các sản phẩm phái sinh chuẩn đều đã được tích hợp sẵn sàng, chỉ cần kích hoạt là có thể đưa vào sử dụng. Thêm vào đó, hệ thống thanh toán chứng khoán cũng được tích hợp tự động với hệ thống kế toán tiêu chuẩn quốc tế SunSystems, giảm thiểu các rủi ro sai sót trong quá trình nhập số liệu và báo cáo.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã đầu tư vào dịch vụ thông tin thị trường chứng khoán dựa trên nền tảng công nghệ của công ty AFE Hong Kong. HSC hiện nay là công ty đi đầu trong mảng cung cấp thông tin thị trường thời gian thực cho nhà đầu tư. Với các công cụ này, nhà đầu tư có thể xem được chi tiết các giao dịch trên toàn thị trường, các thông tin giá cổ phiếu mới nhất, các tin tức cập nhật nhanh nhất giúp nhà đầu tư có thể đưa ra các quyết định hợp lý và đúng đắn.

Đối với hoạt động nội bộ của công ty, HSC cũng xây dựng các giải pháp mạng nội bộ. Giải pháp mạng nội bộ bao gồm cổng thông tin SharePoint tích hợp với các nền tảng quản lý kinh doanh thông minh (Business Intelligent) sẽ giúp cho việc quản lý hiệu quả hơn. Đây cũng được coi là một cải tiến quan trọng trong phương pháp làm việc và quản lý công ty và sẽ hỗ trợ đắc lực cho quá trình phát triển của HSC trong tương lai.



Nghiên Cứu

Đội ngũ nghiên cứu của HSC gồm 10 chuyên viên phân tích ngành và 2 chuyên viên phân tích kỹ thuật ở cả hai văn phòng Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Chúng tôi cung cấp các báo cáo toàn diện về thị trường cụ thể theo từng nhóm ngành trọng yếu. Chúng tôi hướng tới việc phân tích 100 cổ phiếu hàng đầu trên thị trường niêm yết và thị trường OTC bằng việc cho ra đời các báo cáo định giá và các mô hình dự báo thu nhập chi tiết.

Phương pháp nghiên cứu của chúng tôi dựa trên những phân tích cơ bản một cách tỉ mỉ đối với các ngành kinh tế nói chung và các công ty nói riêng. Sau đó phương pháp nghiên cứu “từ vi mô” này sẽ được các chuyên viên phân tích chiến lược và chuyên viên phân tích kỹ thuật của chúng tôi bổ sung thêm kết quả nghiên cứu theo phương pháp “từ vĩ mô” để từ đó có những quan điểm dự báo về xu hướng và thời điểm của thị trường.

Phương pháp chính thống này không những mang lại cho nhà đầu tư hiểu biết sâu rộng về các khía cạnh cơ bản của cổ phiếu mà còn cho phép đánh giá lượng cung cầu dẫn dắt giá cổ phiếu trên thị trường. Điều này đặc biệt quan trọng ở một thị trường mới nổi, nơi mà sự thiếu minh bạch và khó tiếp cận thông tin đã dẫn đến việc mua bán chứng khoán theo phong trào mà không quan tâm tới giá trị thực của chứng khoán. HSC mong muốn trang bị cho nhà đầu tư các thông tin và phân tích cần thiết để nhà đầu tư có thể có những đánh giá và suy xét am hiểu hơn.

HSC có một cơ sở dữ liệu đầy ấn tượng được xây dựng trong gần 2 năm bao gồm thông tin tất cả các ngành kinh tế chủ chốt và 100 công ty hàng đầu. Cơ sở dữ liệu này bao gồm các mô hình thông tin ngành, mô hình tài chính hoàn chỉnh của các công ty và một tập hợp các thông tin cơ sở bao gồm tất cả các bài báo trong vòng 2 năm.

Các chuyên viên phân tích của HSC có nền tảng kinh nghiệm khác nhau, từ kiểm toán, doanh nghiệp đến nghiên cứu thị trường. Sự đa dạng này cho phép chúng tôi nhìn nhận các công ty từ nhiều góc độ khác nhau và có được một tầm nhìn bao quát. Bộ phận nghiên cứu của HSC rất chú trọng đến việc xây dựng một mô hình dự báo thu nhập đáng tin cậy cũng như một sự hiểu biết sâu sắc về chất lượng và khả năng hoạch định chiến lược của ban lãnh đạo của các công ty mà chúng tôi nghiên cứu.

Chúng tôi tin rằng khả năng lãnh đạo xuất sắc của ban lãnh đạo là tiêu chí đầu tiên để nhận biết các công ty tốt nhất. Chính nhờ khả năng lãnh đạo xuất sắc mà công ty mới đạt được kết quả kinh doanh tốt hơn từ năm này sang năm khác. Nhiệm vụ của chúng tôi là xác định các công ty tốt nhất và giúp các nhà đầu tư hiểu rõ hơn về các công ty này.



Sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu

HSC cung cấp chuỗi sản phẩm toàn diện bao gồm: Báo cáo Phân tích công ty, Báo cáo Phân tích ngành, Báo cáo Phân tích kỹ thuật và Báo cáo Phân tích thị trường hàng tháng.

Báo cáo Phân tích công ty

Báo cáo Phân tích công ty dài từ 15 đến 25 trang với mô hình thu nhập hoàn chỉnh và các số liệu dự báo. Báo cáo này sẽ cung cấp những phân tích chi tiết về một công ty niêm yết hoặc công ty chưa niêm yết và môi trường kinh doanh của công ty. Báo cáo này sẽ bao gồm đề xuất đầu tư đối với cổ phiếu cũng như định giá cổ phiếu. Báo cáo sẽ chú trọng đánh giá các khía cạnh chủ yếu như thu nhập tiềm năng, tình hình tài chính, khả năng quản trị, tình hình kinh doanh và môi trường kinh doanh của công ty. Mô hình dự báo thu nhập sẽ bao gồm số liệu dự báo 3 năm và số liệu quá khứ xa nhất có thể. Chúng tôi cũng sẽ dự báo bảng cân đối kế toán và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của công ty.

Hàng tháng chúng tôi dự kiến xuất bản từ 4 đến 5 báo cáo phân tích công ty. Chúng tôi sẽ quan tâm nhiều hơn đến các đợt phát hành chứng khoán lớn có tính thanh khoản cao ở cả thị trường Hà Nội lẫn Tp. Hồ Chí Minh cùng một số cổ phiếu OTC lớn và thú vị.

Báo cáo Phân tích ngành

Báo cáo Phân tích ngành dài từ 50 đến 75 trang, giới thiệu về ngành và các công ty chủ chốt trong ngành đến các nhà đầu tư. Báo cáo Phân tích ngành chuyên nghiên cứu các ngành chủ đạo trên thị trường cũng như môi trường kinh doanh, môi trường pháp lý và môi trường kinh tế mà ngành đó đang hoạt động. Chúng tôi sẽ tập trung vào một số ngành quan trọng có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình của nền kinh tế.

Báo cáo Phân tích kỹ thuật

Chúng tôi cũng có kế hoạch xuất bản Báo cáo Phân tích kỹ thuật hàng tháng, với các phân tích về các động lực của thị trường. Báo cáo này cũng bao gồm phân tích biểu đồ các cổ phiếu chủ chốt. Báo cáo sẽ cung cấp cho các nhà đầu tư thông tin tổng quát về các áp lực mua/bán trên thị trường.

Báo cáo Phân tích chiến lược

HSC cũng xuất bản Báo cáo Phân tích chiến lược hàng tháng, với việc phân tích theo quan điểm “từ trên xuống” đối với nền kinh tế, thị trường chứng khoán và các diễn biến khác mà các nhà đầu tư quan tâm. Báo cáo này cũng sẽ có các bình luận và phân tích về các vấn đề thời sự và cung cấp rõ chỉ số mẫu.



Quản Lý Rủi Ro Và Kiểm Soát Nội Bộ

HSC đã thành lập Hội đồng Kiểm soát Rủi ro để định kỳ đánh giá tình hình thị trường, lập các hạn mức đầu tư, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, và điều chỉnh tỷ lệ danh mục đầu tư. Giá trị của danh mục đầu tư tự doanh được công ty kiểm toán xác nhận hàng năm. Kiểm soát nội bộ và tuân thủ được thực hiện dựa trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp quy có liên quan cũng như tuân thủ các quy trình, nghiệp vụ mà công ty đã ban hành. Cụ thể như sau :

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy trình đã ban hành của các bộ phận, phát hiện các vi phạm, đề xuất các biện pháp xử lý cũng như đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy trình.
- Kiểm soát giao dịch của nhân viên trong công ty để phát hiện và ngăn chặn những xung đột về quyền lợi của nhân viên với nhà đầu tư.
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính hàng tháng, phát hiện những vấn đề còn thiếu sót để đưa ra các đề xuất nhằm mục tiêu hoàn thiện hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực, kịp thời cho các thông tin tài chính.
- Các quy trình hoạt động nghiệp vụ và quy trình kiểm soát nội bộ đều được xác định rõ ràng và được truyền đạt rộng rãi đến toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty và yêu cầu nhân viên ký xác nhận về việc đã đọc và hiểu được các quy trình và thực hiện theo quy trình đã được ban hành.
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy trình hoạt động mà Công ty đã ban hành theo định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng để cảnh báo kịp thời các trường hợp chưa tuân thủ hoặc tuân thủ chưa nghiêm túc đối với các quy trình đã được xây dựng và ban hành.
- Dựa trên kết quả kiểm tra định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng kịp thời thông báo cho các bộ phận, cá nhân có liên quan để chỉnh sửa sai sót kịp thời và hoàn tất các thủ tục cần thiết theo yêu cầu (nếu có).
- Phân tích, đo lường giám sát quản trị rủi ro tổng thể của công ty với Ban Giám đốc và tất cả các thành viên có liên quan hàng tháng để xác định các rủi ro, các vấn đề và nguồn gốc của việc kiểm soát kém hiệu quả. Trên cơ sở đó, xây dựng các công cụ kiểm soát rủi ro, hạn chế các thao tác nghiệp vụ do con người thực hiện để giảm thiểu và ngăn chặn về các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ liên tục được kiểm tra và hoàn thiện để hoạt động một cách có hiệu quả giúp công ty quản lý tốt mức độ rủi ro trong kinh doanh mà công ty đã đưa ra cũng như tạo thêm uy tín cho công ty trên thị trường và đảm bảo tài sản của nhà đầu tư được bảo quản một cách an toàn nhất.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ kiểm tra hàng ngày các quy trình báo cáo và kiểm soát rủi ro cho Ban Tổng Giám đốc. Quy trình kiểm soát được công bố trong Quy chế quản trị công ty, Quy chế Đầu tư, Quy chế tài trợ giao dịch, và Quy chế quản lý tài chính công ty. Các hạn mức giao dịch được kiểm soát bởi bộ phận Dịch vụ và Giao dịch Chứng khoán và hệ thống phần mềm giao dịch.

Ngoài ra, Kiểm soát nội bộ còn hỗ trợ xây dựng các quy trình kinh doanh và chuẩn mực nội bộ mà tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty cần phải tuân theo. Kiểm soát nội bộ luôn nhắm tới mục đích hoàn thiện và đảm bảo hoạt động kinh doanh của HSC luôn tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.





...Hơn cả niềm tin

Vào những giai đoạn đầy bất trắc, vẫn có một thực tế rằng nhà đầu tư không chỉ đánh giá các doanh nghiệp dựa vào bảng cân đối tài sản. Đây là vấn đề của sự trung thực, bền vững và giá trị cốt lõi công ty. Ở HSC, chúng tôi chú tâm tới việc làm sao để nỗ lực vươn tới sự xuất sắc sẽ phải song hành với trách nhiệm đảm bảo một cơ cấu quản lý rủi ro thật hiệu quả và tuân thủ một tập hợp nguyên tắc trên cơ sở tin cậy, tín nhiệm, trách nhiệm, và liêm chính.



Trung thực

Ở HSC, thành công mà không trung thực bị xem là thất bại. Chúng tôi đã tiến hành nhiều bước tích cực để đảm bảo tính minh bạch thông qua các quy trình quyết toán và kiểm soát nội bộ, các quy trình hoạt động và thủ tục kế toán tối ưu. Sự chú trọng của chúng tôi vào tính trung thực và minh bạch khiến chúng tôi khác biệt với các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán khác, và giúp chúng tôi tự khẳng định tinh thần vì lợi ích của khách hàng, của cổ đông và của ngành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ NGÔ KIM LIÊN

Chủ Tịch HĐQT

Sau khi tốt trường Đại học Tài chính kế toán TP.HCM, Bà Ngô Kim Liên đã làm việc tại Sở Tài chính TP.HCM. Vào đầu năm 2007, theo Quyết định của Ủy Ban Nhân dân TP.HCM, Bà đã được điều chuyển từ vị trí Phó Giám đốc Sở Tài chính TP.HCM sang giữ chức vụ mới là Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM. Giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT HSC từ ngày 30/06/2007, Bà Liên đã có những đóng góp đáng kể trong quản trị, xây dựng chiến lược phát triển để HSC trở thành 1 trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam.

ÔNG ĐỖ HÙNG VIỆT

Phó Chủ Tịch HĐQT

Từ năm 1998 đến năm 2002, Ông Việt là Trưởng Phòng các nguồn vốn ủy thác tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM. Trong thời gian làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM, Ông Việt là một trong những thành viên tích cực trong Ban vận động thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM. Sau khi Công ty HSC được chính thức thành lập, Ông Việt giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ năm 2003 đến năm 2006. Là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT từ giữa năm 2006 đến nay, Ông Việt trực tiếp theo dõi, giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Kiến thức về luật, kinh tế cũng như kinh nghiệm tích lũy về thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi mới hình thành đã giúp Ông rất nhiều tại các vị trí then chốt trong Công ty HSC. Ông tham gia học Đại học Luật Sài Gòn chuyên ngành Tư pháp từ năm 1972 đến năm 1975. Năm 1977, Ông tốt nghiệp ngành Ngân hàng- Ngoại hối tại Đại học Kinh tế. Sau đó, Ông tốt nghiệp cử nhân khoa Quản trị kinh doanh tại Đại học kinh tế TP.HCM vào năm 1995.

ÔNG LÊ ANH MINH

Phó Chủ Tịch HĐQT

Ông Minh là nghiên cứu sinh Fullbright. Năm 1991, ông tốt nghiệp Cử nhân tại Đại Học Ngân hàng, và tốt nghiệp sau đại học tại trường kinh doanh Wharton thuộc Đại học Pennsylvania, Hoa Kỳ. Năm 1991, ông bắt đầu làm việc với công ty Peregrine Capital, hoàn thành việc tiếp quản lần đầu và tái cơ cấu trong vòng một năm một ngân hàng thương mại địa phương tại Việt Nam (NH Đại Nam). Từ năm 1994-1996, ông giám sát bộ phận Phát triển kinh doanh và phòng Tín dụng với chức danh Phó Tổng Giám đốc Ngân Hàng Đại Nam. Sau khi hoàn tất chương trình thạc sỹ, ông trở về Việt Nam, làm việc cho tập đoàn Coca Cola Đông Nam Á với chức vụ Giám đốc Tài chính trong bốn năm. Ông gia nhập Dragon Capital Group Limited vào năm 2002 với chức danh Giám đốc, chịu trách nhiệm về các hoạt động tài chính của Tập đoàn.

từ trái qua phải:

ÔNG JOHAN NYVENE *Thành Viên HĐQT*

ÔNG LÊ ANH MINH *Phó Chủ Tịch HĐQT*

ÔNG NGUYỄN QUYẾT CHIẾN *Thành Viên HĐQT*

ÔNG ĐỖ HÙNG VIỆT *Phó Chủ Tịch HĐQT*

ÔNG HOÀNG ĐÌNH THẮNG *Thành Viên HĐQT*

ÔNG PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC *Thành Viên HĐQT*

ngoài:

BÀ NGÔ KIM LIÊN *Chủ Tịch HĐQT*

ÔNG JOHAN NYVENE*Thành Viên HĐQT*

Ông Johan Nyvene học ngành tài chính tại trường Đại Học Philadelphia và Đại Học Lasalle tại Philadelphia, bang Pennsylvania, Hoa Kỳ. Sau 9 năm công tác tại ngân hàng Wachovia tại Hoa Kỳ, ông giữ một số chức vụ quan trọng ở ngân hàng HSBC tại Việt Nam trong khoảng thời gian 1998-2005. Ông Nyvene tham gia tập đoàn Dragon Capital với tư cách là một Giám Đốc vào năm 2007 sau 17 năm hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng bán buôn và ngân hàng bán lẻ. Ông trở thành Tổng Giám Đốc và Ủy Viên HĐQT của HSC vào năm 2007. Ông Nyvene cũng từng là Ủy Viên HĐQT của Phòng Thương Mại Hoa Kỳ nơi ông đã góp phần cải thiện hệ thống ngân hàng và môi trường tài chính tại Việt Nam.

ÔNG NGUYỄN QUYẾT CHIẾN*Thành Viên HĐQT*

Ông Chiến đã công tác trong lĩnh vực đầu tư và tài chính gần 20 năm. Ông Chiến đã hoàn thành chương trình học và nhận bằng Tiến sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh từ năm 2003. Từ năm 2006 đến nay, ông là Giám đốc Kế hoạch – Hành chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP.HCM. Ông Chiến đã từng làm Kế toán trưởng cũng như Trưởng Phó phòng Kế hoạch của nhiều công ty khác nhau. Từ năm 1997 đến năm 2001, Ông từng làm Trưởng Ban Tài chính chứng khoán tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.Hồ Chí Minh. Với vai trò là thành viên Hội đồng Quản trị HSC từ ngay những ngày đầu tiên thành lập Công ty, Ông Chiến đã chung vai sát cánh cùng sự phát triển của Công ty. Trong quá trình làm việc, Ông Nguyễn Quyết Chiến đã tích cực tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho chiến lược phát triển của HSC và không ngừng trao đổi kiến thức với những chuyên ngành khác nhau với mục đích chung là hỗ trợ cho công việc quản lý của mình.

ÔNG HOÀNG ĐÌNH THẮNG*Thành Viên HĐQT*

Là thành viên HĐQT từ ngày 30/06/2007. Ông Thắng là Trưởng phòng Kế hoạch của Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM từ năm 1997 đến nay. Từ năm 1990 đến năm 1993, Ông Thắng là Phó Phòng Đầu tư tại Công ty Lisin. Ông Thắng đã nhận bằng Tiến sỹ kinh tế tại Viện kinh tế Trung Á, Taskent, Liên Xô (cũ), đã học các khóa học về tư vấn đầu tư, đấu thầu và quản lý dự án. Với kiến thức về kinh tế và kinh nghiệm làm việc với các đối tác nước ngoài đã giúp Ông nhiều trong công tác cũng như giúp HSC trong vai trò thành viên HĐQT.

ÔNG PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC*Thành Viên HĐQT*

Ông Bắc đã tốt nghiệp kỹ sư chuyên ngành cơ khí Ô tô tại Học Viện Cơ khí Ô tô Mátxcova, Liên Xô (cũ), vào năm 1984. Năm 1985, Ông đã hoàn thành Chương trình sau Đại học tại Học viện Luật Sô hữu trí tuệ Mátxcova, Liên Xô (cũ). Sau đó Ông lại tiếp tục trao đổi kiến thức và nhận bằng Cử nhân Luật tại Đại học luật tổng hợp Hà Nội vào năm 1995. Để nâng cao công tác quản lý của mình, Ông đã hoàn thành chương trình học và nhận bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học quản lý Henley London vào năm 2001. Từ năm 1999 đến nay Ông Bắc là Tổng Giám Đốc Công ty Vision & Associates. Trước đó Ông đã từng là chuyên viên Pháp lý, Cục Sáng chế - Bộ Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch, Phó Tổng Giám đốc thứ 1, Luật sư tại tập đoàn Investcolsult Group, Việt Nam. Với bề dày kinh nghiệm 24 năm làm việc trong ngành luật tại các vị trí chủ chốt, Ông Bắc đã tư vấn HSC rất nhiều trong việc tuân thủ các quy định Pháp luật từ những ngày đầu tiên thành lập Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 5 năm.

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên sau:

ÔNG VÕ VĂN CHÂU*Trưởng Ban Kiểm Soát*

Ông Võ Văn Châu – Trưởng Ban Kiểm soát đồng thời là Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông.

ÔNG ĐOÀN VĂN HINH*Ủy Viên Ban Kiểm Soát*

Ông Đoàn Văn Hinh – Ủy viên Ban Kiểm soát đồng thời là Giám đốc tài chính tại Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển Sài Gòn – Co-op.

BÀ NGUYỄN THỊ THANH VÂN*Ủy Viên Ban Kiểm Soát*

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Ủy viên Ban Kiểm soát đồng thời là Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Tự Lực.

Quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu của Ban Kiểm soát như sau:

- Thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh công ty.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh công ty; trong việc tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

BAN GIÁM ĐỐC



1. **ÔNG JOHAN NYVENE** *Tổng Giám Đốc*

Được đào tạo trong ngành tài chính tại trường Đại Học Philadelphia và Đại Học La Salle ở Hoa Kỳ. Có 17 năm sự nghiệp đầy thành công trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng bán buôn và ngân hàng thương mại ở Hoa Kỳ, và Việt Nam tại ngân hàng Wachovia, HSBC và Tập Đoàn Dragon Capital trước khi gia nhập HSC với tư cách là Tổng Giám Đốc năm 2007. Ông từng làm Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị của Phòng Thương Mại Hoa Kỳ.



2. **ÔNG TRỊNH HOÀI GIANG** *Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Điều Hành & Giám Đốc Tư Vấn Tài Chính Doanh Nghiệp*

Được đào tạo trong ngành công nghệ thông tin tại trường Đại Học Công Nghệ và trường Đại Học Tài Chính Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh. Khởi đầu sự nghiệp với Vietcombank và được nhận học bổng của chương trình Fullbright danh tiếng. Bằng Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh tại trường Thunderbird tại Hoa Kỳ và là Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp của Tập Đoàn Dragon Capital trước khi gia nhập HSC. Là thành viên của Diễn Đàn Thị Trường Trái Phiếu Việt Nam.



3. **ÔNG PHẠM MINH PHƯƠNG** *Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Điều Hành & Giám Đốc Ngân Quỹ*

Được đào tạo trong chuyên ngành kinh tế tại trường Đại Học Ngoại Thương Thành Phố Hồ Chí Minh. Khởi đầu sự nghiệp tại công ty Đầu Tư & Thương Mại PETEC. Có 2 bằng Thạc Sĩ về quản trị kinh doanh và tài chính của trường Đại Học Bentley tại Boston, Hoa Kỳ. Tiếp tục sự nghiệp với Công Ty Cổ Phần HIFU và giữ nhiều chức vụ quan trọng và quản lý nhiều dự án lớn trước khi gia nhập HSC.



4. **ÔNG JOHAN KRUMER** *Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Môi Giới & Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức*

Được đào tạo tại trường Đại Học Tự Do Amsterdam với bằng Thạc Sĩ về tài chính & đầu tư. Có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực môi giới chứng khoán ở Châu Âu và Châu Á. Giữ các trọng trách tại Pacific Basin Invest ABN-AMBRO, Krediet Bank Luxembourg và thành lập lên công ty Asian Pacific Partners tại Amsterdam trước khi gia nhập HSC.



5. **ÔNG FIACHRA MAC CANA** *Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Nghiên Cứu & Phân Tích*

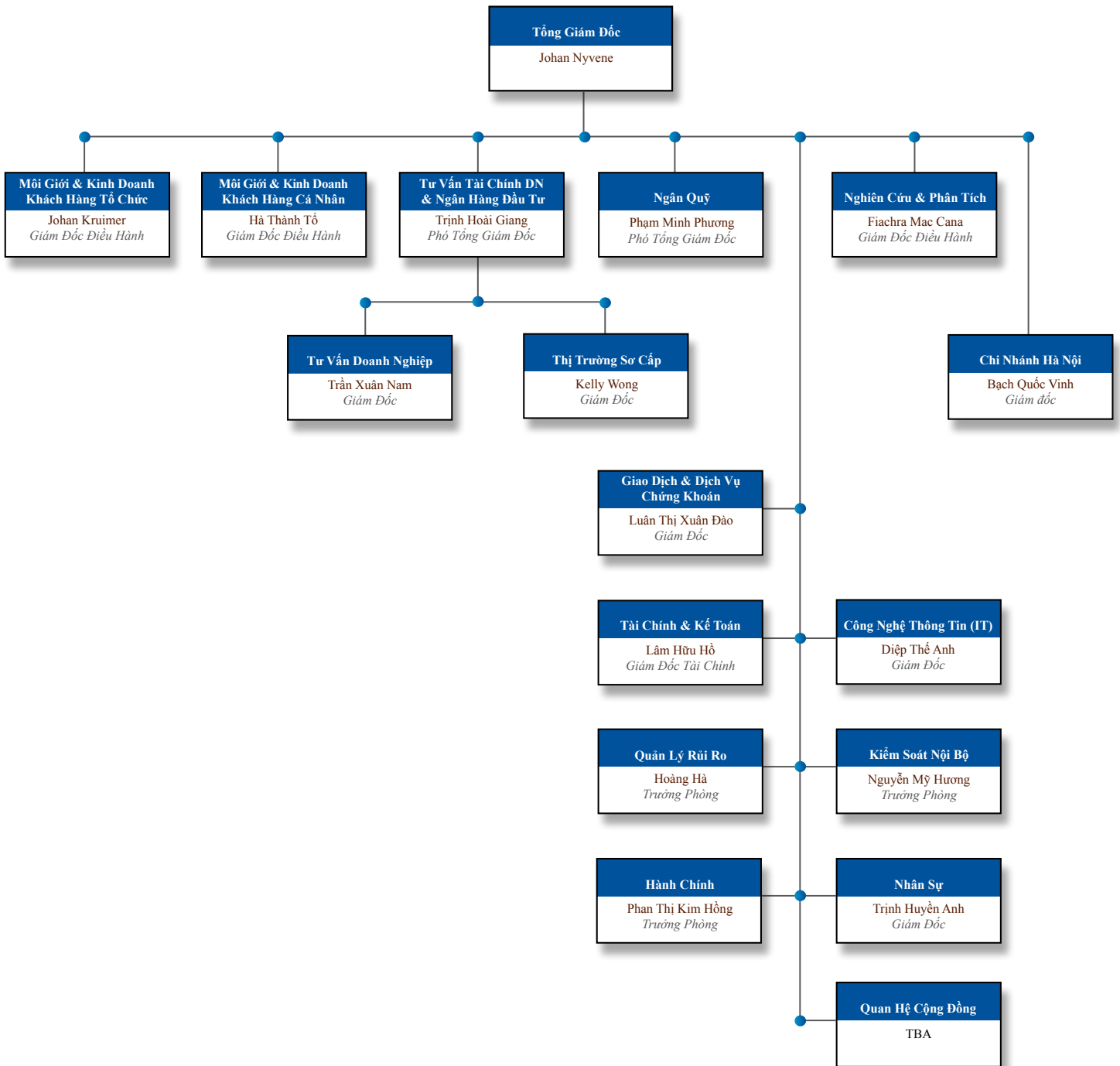
Được đào tạo tại trường Đại Học Thương Mại ở Dublin. Có 18 năm kinh nghiệm chuyên sâu về đầu tư tài chính tại London và Tokyo. Là người đồng sáng lập JCN Network và lãnh đạo các phòng ban nghiên cứu của WestLB, VinaCapital và VinaSecurities trước khi gia nhập HSC. Được Asia Money xếp hạng là một trong 15 chuyên gia phân tích chiến lược hàng đầu của Nhật vào năm 2003.



6. **ÔNG HÀ THÀNH TÔ** *Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Môi Giới & Kinh Doanh Khách Hàng Cá Nhân*

Có bằng Thạc Sĩ về quản trị kinh doanh của trường Đại Học Southern Colombia. Thông thạo 2 thứ tiếng Anh và Hoa. Khởi đầu sự nghiệp tại tập đoàn Zurich Financial Services. Có bề dày thành tích về chăm sóc khách hàng và phát triển kinh doanh. Đã giữ các chức vụ quan trọng tại công ty Bảo Hiểm Nhân Thọ Bảo Minh-CMG, Bảo Hiểm Groupama, International SOS và công ty Chứng Khoán Tân Việt trước khi gia nhập HSC.


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





...Vượt qua giới hạn hôm nay

Nhìn xa, vượt qua giới hạn hôm nay – đó là tiếng kèn thúc giục chúng tôi tìm kiếm cơ hội, đổi mới và tái định vị mình trong một thế giới không ngừng phát triển, để trở nên tốt hơn và mạnh mẽ hơn. Tại HSC, chúng tôi nhận ra rằng tăng trưởng trong tương lai phụ thuộc vào việc có tận tụy phục vụ các nhu cầu của khách hàng hay không. Chúng tôi cũng nhận thức rõ rằng tương lai của mình được xây dựng dựa trên nền tảng công ty, các giá trị cốt lõi và tài năng về chuyên môn, được thúc đẩy bởi cam kết của chúng tôi là vươn tới sự xuất sắc.





Cam kết cho tương lai

Cơ hội nảy sinh từ những biến động. Sau năm 2008 đầy thách thức, chúng tôi đang hướng tới những cơ hội phía trước khi thị trường tự điều chỉnh và lạm phát được kiểm soát. Tương lai sẽ vẫn sáng sủa đối với Việt Nam – một trong những nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng và nhiều hứa hẹn nhất. Khi thị trường ổn định trở lại trong những tháng tới, HSC hoàn toàn sẵn sàng để giúp đỡ các công ty Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào những cơ hội mới xuất hiện.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Nội Dung

- 46 Thông Tin về Công Ty
- 47 Báo Cáo của Hội Đồng Quản Trị
- 49 Báo Cáo của Kiểm Toán Viên Độc Lập
- 50 Bảng Cân Đối Kế Toán
- 53 Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh
- 55 Báo Cáo Thay Đổi Vốn Chủ Sở Hữu
- 56 Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ
- 58 Thuyết Minh Báo Cáo Tài Chính





THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy phép đăng ký kinh doanh số

4103001573/GP

23 tháng 4 năm 2003

Giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Giấy phép kinh doanh chứng khoán số

11/UBCK-GPHDKD

29 tháng 4 năm 2003

15/UBCK-GPHDLK

2 tháng 5 năm 2003

74/UBCK-GP

27 tháng 9 năm 2007

130/UBCK/-GPĐCCTCK

9 tháng 6 năm 2008

Giấy phép Kinh Doanh Chứng Khoán và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy Ban Chứng khoán cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Ngô Kim Liên

Chủ tịch

Ông Đỗ Hùng Việt

Phó Chủ tịch

Ông Lê Anh Minh

Phó Chủ tịch

Ông Nguyễn Quyết Chiến

Thành Viên

Ông Johan Nyvene

Thành Viên

Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Thành Viên

Ông Nguyễn Hữu Thành

Thành Viên

(Gửi thư từ nhiệm từ ngày 17/02/2009)

Ông Hoàng Đình Thắng

Thành Viên

Ban Giám Đốc

Ông Johan Nyvene

Tổng Giám Đốc

Ông Trịnh Hoài Giang

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Phạm Minh Phương

Phó Tổng Giám Đốc

Ông Johan Kruimer

Giám Đốc Điều Hành

Ông Fiachra Mac Cana

Giám Đốc Điều Hành

(từ ngày 1 tháng 3 năm 2008)

Ông Hà Thành Tổ

Giám Đốc Điều Hành

(từ ngày 3 tháng 11 năm 2008)

Văn phòng chính tại Thành Phố Hồ Chí Minh

Lầu 1-2-3, Tòa nhà Capital Place

6 Thái Văn Lung, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội

6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội Đồng Quản Trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) trình bày Báo Cáo của Hội Đồng Quản Trị và các Báo Cáo Tài Chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam vào ngày 29 tháng 4 năm 2003.

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Trụ sở đăng ký của Công ty tại Lầu 1-2-3, Tòa nhà Capital Place, 6 Thái Văn Lung, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công ty trong năm như sau:

Hội Đồng Quản Trị	Bà Ngô Kim Liên	Chủ Tịch
	Ông Đỗ Hùng Việt	Phó Chủ Tịch
	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ Tịch
	Ông Nguyễn Quyết Chiến	Thành Viên
	Ông Johan Nyvene	Thành Viên
	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành Viên
	Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành Viên
	Ông Hoàng Đình Thắng	Thành Viên

(Gửi thư từ nhiệm từ ngày 17/02/2009)

Các thành viên trong Ban Giám Đốc của Công ty trong năm như sau:

Ban Giám Đốc	Ông Johan Nyvene	Tổng Giám Đốc
	Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám Đốc
	Ông Phạm Minh Phương	Phó Tổng Giám Đốc
	Ông Johan Kruimer	Giám Đốc Điều Hành
	Ông Fiachra Mac Cana	Giám Đốc Điều Hành
		(từ ngày 1 tháng 3 năm 2008)
	Ông Hà Thành Tổ	Giám Đốc Điều Hành
		(từ ngày 3 tháng 11 năm 2008)

Công ty kiểm toán

Công ty kiểm toán, Công ty TNHH KPMG Việt Nam, bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm đối với các Báo Cáo Tài Chính được lập phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ Kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp nhận chung tại Việt Nam cho từng năm tài chính rằng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, và luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán hiện hành có được tuân thủ hay không, và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo việc lưu giữ các sổ sách kế toán thích hợp để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ Kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng họ đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, và kết quả hoạt động kinh doanh, thay đổi vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ Kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



JOHAN NYVENE

Thành viên Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho năm kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo từ trang 50 đến trang 80 đã được lập ra. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi được lập vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo đã được lập ra.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo đã phù hợp và nhất quán trên các khía cạnh trọng yếu với các báo cáo tài chính mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt này được lập ra.

Để có thể hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh trong niên độ cũng như về phạm vi kiểm toán, báo cáo tài chính tóm tắt phải được xem xét cùng với các báo cáo tài chính mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt này đã được lập ra cùng với báo cáo kiểm toán tương ứng.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-345A



John T. Ditty

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0555/KTV
Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	100		424.512.702.959	1.258.228.252.546
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	134.722.054.635	581.787.772.199
Tiền mặt tại quỹ	111		406.867.526	360.070.207
Tiền gửi ngân hàng	112		23.727.647.638	525.068.874.756
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	114		110.587.539.471	56.358.827.236
II. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác	120		228.911.645.777	625.242.395.173
Chứng khoán tự doanh	121	5	369.171.202.766	390.158.215.112
Đầu tư ngắn hạn	123	6	60.376.745.140	267.166.238.600
Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh	126	5	(189.549.554.129)	(32.082.058.539)
Dự phòng cho đầu tư ngắn hạn	126	6	(11.086.748.000)	–
III. Các khoản phải thu	130	7	57.521.033.068	49.576.690.615
Các khoản phải thu khác	137		79.088.229.791	49.576.690.615
Dự phòng phải thu khó đòi	138		(21.567.196.723)	–
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.357.969.479	1.621.394.559
Tạm ứng	151		206.761.874	637.488.522
Chi phí trả trước	152		2.543.001.944	983.906.037
Ký quỹ ngắn hạn	156		608.205.661	–

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
B - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	200		1.054.696.973.332	63.930.459.294
I. Tài sản cố định	210		14.901.978.332	6.185.293.113
Tài sản cố định hữu hình	211	8	7.794.520.395	5.725.174.348
Nguyên giá	212		12.702.454.983	8.178.303.094
Khấu hao lũy kế	213		(4.907.934.588)	(2.453.128.746)
Tài sản cố định vô hình	217	9	7.107.457.937	460.118.765
Nguyên giá	218		8.645.993.297	1.510.854.020
Phân bổ lũy kế	219		(1.538.535.360)	(1.050.735.255)
II. Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác	220		1.029.296.669.128	45.834.206.793
Chứng khoán đầu tư dài hạn	221	10	1.029.296.669.128	45.834.206.793
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	804.730.462	3.576.409.109
IV. Tài sản dài hạn khác	240		9.693.595.410	8.334.550.279
Ký quỹ dài hạn	241	12	1.067.894.904	1.076.094.904
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	242	13	1.124.409.808	186.024.720
Chi phí trả trước dài hạn	243	14	7.501.290.698	7.072.430.655
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		1.479.209.676.291	1.322.158.711.840

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		155.761.925.505	672.715.072.887
I. Nợ ngắn hạn	310		154.236.284.505	672.315.072.887
Phải trả cho Trung tâm Giao Dịch Chứng khoán	315		32.773.638.005	47.679.968.030
Phải trả cho người bán	318		190.744.300	658.000.000
Người mua ứng trước	319		740.409.000	6.018.167.828
Thuế phải nộp cho Nhà Nước	323	15	1.555.221.261	11.646.142.058
Phải trả cho nhân viên	324		1.710.350.260	–
Chi phí phải trả	325		749.578.520	5.681.085.561
Phải trả khác	328	16	14.286.905.813	467.849.010.027
Thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	332		102.229.437.346	132.782.699.383
II. Nợ dài hạn	340		1.525.641.000	400.000.000
Phải trả cho người ủy thác đầu tư	345		191.103.500	–
Dự phòng trợ cấp thôi việc	346	17	1.334.537.500	400.000.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.323.447.750.786	649.443.638.953
I. Vốn	410		394.634.000.000	200.000.000.000
Vốn cổ phần	412		394.634.000.000	200.000.000.000
II. Vốn bổ sung	420	18	757.828.775.000	236.099.785.000
Thặng dư vốn cổ phần	421		757.828.775.000	236.099.785.000
III. Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	430		171.629.975.786	213.343.853.953
Dự trữ pháp định	433	19	26.458.301.498	10.717.087.214
Quỹ khác	436	19	5.500.270.409	4.891.018.929
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	439	19	7.401.986.128	3.140.567.259
Lợi nhuận chưa phân phối	438		132.269.417.751	194.595.180.551
IV. Vốn điều chỉnh	440	18	(645.000.000)	–
Chứng khoán ngân quỹ	443		(645.000.000)	–
Tổng cộng nguồn vốn	450		1.479.209.676.291	1.322.158.711.840

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

PHẦN I - BÁO CÁO LÃI VÀ LỖ

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		231.373.559.732	224.705.757.363
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	02		28.972.268.359	32.835.148.535
Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán	03		96.195.397.327	168.372.368.484
Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán	05		1.007.500.000	131.327.129
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư	06		5.128.102.684	3.411.628.200
Doanh thu về vốn kinh doanh	09	20	100.070.291.362	19.955.285.015
Thu lãi đầu tư	13		54.223.046.536	5.806.745.800
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư	14		285.596.606.268	230.512.503.163
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15	21	(201.487.616.737)	(41.141.309.776)
Lợi nhuận gộp	20		84.108.989.531	189.371.193.387
Chi phí quản lý	30	22	(60.564.239.225)	(41.215.229.790)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư		40	23.544.750.306	148.155.963.597
Thu nhập khác	41		169.683.141	869.539.364
Chi phí khác	42		(171.422.335)	(927.217.237)
Lợi nhuận trước thuế	60		23.543.011.112	148.098.285.724
Chi phí thuế thu nhập – hiện hành	70	24	–	(15.953.137.742)
Chi phí thuế thu nhập – hoãn lại	71	24	–	–
Lợi nhuận thuần	80		23.543.011.112	132.145.147.982
Lãi trên cổ phiếu		29		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu			601	10.718
Lãi suy giảm trên cổ phiếu			601	4.087

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

PHẦN II - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC

	Mã số	Số còn phải nộp đầu kỳ VNĐ	Số phát sinh trong kỳ VNĐ	Số đã nộp trong kỳ VNĐ	Số còn phải nộp cuối kỳ VNĐ
Thuế					
Thuế giá trị gia tăng	11	–	234.294.868	(3.268.909)	231.025.959
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17	8.984.065.620	(1.723.983.750)	(14.935.361.705)	(7.675.279.835)
Thuế nhà đầu tư nước ngoài	17	2.252.147.180	4.779.741.933	(5.967.000.269)	1.064.888.844
Thuế khác	17	409.929.258	4.205.362.474	(4.355.985.274)	259.306.458
Tổng cộng	21	11.646.142.058	7.495.415.525	(25.261.616.157)	(6.120.058.574)

BÁO CÁO THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Vốn góp VND	Cổ phiếu quỹ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự trữ pháp định VND	Quỹ khác VND	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư ngày 01 tháng 01 năm 2007	100.000.000.000	(39.360.162.500)	5.275.000.000	1.570.647.862	1.415.371.975	371.019.783	91.608.877.252	160.880.754.372
Vốn góp trong năm	100.000.000.000	-	230.824.785.000	-	-	-	-	330.824.785.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	132.145.147.982	132.145.147.982
Chuyển sang các quỹ	-	-	-	9.146.439.352	3.475.646.954	4.573.219.676	(17.195.305.982)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(1.803.672.200)	-	(1.803.672.200)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	39.360.162.500	-	-	-	-	17.239.837.500	56.600.000.000
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(29.110.556.078)	(29.110.556.078)
Các điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(92.820.123)	(92.820.123)
Số dư ngày 01 tháng 01 năm 2008	200.000.000.000	-	236.099.785.000	10.717.087.214	4.891.018.929	3.140.567.259	194.595.180.551	649.443.638.953
Vốn góp trong năm	184.634.500.000	-	512.460.990.000	-	-	-	-	697.095.490.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	23.543.011.112	23.543.011.112
Cổ phiếu thưởng	9.999.500.000	-	-	-	-	-	(9.999.500.000)	-
Mua lại cổ phiếu	-	(645.000.000)	-	-	-	430.000.000	-	(215.000.000)
Chuyển sang các quỹ	-	-	-	15.741.214.284	1.321.451.480	13.214.514.798	(30.277.180.562)	-
Sử dụng quỹ	-	-	9.268.000.000	-	(712.200.000)	(9.383.095.929)	-	(827.295.929)
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(47.316.077.100)	(47.316.077.100)
Các điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	1.723.983.750	1.723.983.750
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2008	394.634.000.000	(645.000.000)	757.828.775.000	26.458.301.498	5.500.270.409	7.401.986.128	132.269.417.751	1.323.447.750.786

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		23.543.011.112	148.098.285.724
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		9.316.406.032	4.926.221.270
Dự phòng	03		191.055.977.813	32.482.058.539
Xóa sổ tài sản cố định	12		216.196.746	159.381.375
Lỗi do thanh lý tài sản cố định	12		–	47.677.873
Thu nhập cổ tức	13		(19.073.614.567)	(5.740.230.800)
Lãi từ bán chứng khoán đầu tư dài hạn	13		(136.344.220.756)	–
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động			68.713.756.380	179.973.393.981
Biến động chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư, phải thu ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác	21		204.203.671.545	(465.213.245.172)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	23		(91.139.531.462)	503.384.151.764
Cổ tức đã trả	09		(38.019.370.900)	(25.117.647.559)
Thuế thu nhập đã nộp	07		(14.935.361.705)	(15.917.552.290)
Sử dụng quỹ	10		(827.295.929)	(1.803.672.200)
Phải trả khác cho hoạt động kinh doanh	06		–	(92.820.123)
Tiền thuần thu từ hoạt động kinh doanh			127.995.867.929	175.212.608.401
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định	41		(2.827.644.680)	(6.514.090.889)
Tiền chi xây dựng cơ bản dở dang	41		(7.272.064.034)	(3.576.409.109)
Tiền chi trả trước dài hạn	41		(5.806.760.679)	(8.587.610.502)
Tiền chi tài sản dài hạn	41		(930.185.088)	–
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	42		–	590.909.090
Tiền thu từ bán chứng khoán đầu tư dài hạn	43		1.921.756.032.800	–
Tiền chi mua chứng khoán đầu tư dài hạn	44		(2.768.874.274.379)	(27.037.051.324)
Cổ tức đã nhận	45		19.073.614.567	5.740.230.800
Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư			(844.881.281.493)	(39.384.021.934)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Thu từ phát hành cổ phiếu	51		270.034.696.000	330.824.785.000
Chi mua lại cổ phiếu quỹ	52		(215.000.000)	–
Thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ	51		–	56.600.000.000
Thu từ vay ngắn hạn	53		–	247.795.939.000
Tiền chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	54		–	(311.965.424.600)
Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính	60		269.819.696.000	323.255.299.400
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	70		(447.065.717.564)	459.083.885.867
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	80		581.787.772.199	122.703.886.332
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	90	4	134.722.054.635	581.787.772.199

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH PHI TIỀN TỆ

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chuyển đổi từ các khoản phải trả khác sang vốn cổ phần	427.060.794.000	–

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty có 163 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2007: 123).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Quyết Định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán. Hình thức chính cho việc báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dựa vào các hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty bao gồm môi giới, đầu tư và tư vấn đầu tư. Công ty không báo cáo thông tin bộ phận theo khu vực địa lý do phần lớn hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái qui định của ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đã và chưa thực hiện được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(e) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền liên quan đến các giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(f) Chứng khoán tự doanh, đầu tư ngắn hạn và chứng khoán đầu tư dài hạn

(i) Phân loại

Công ty phân loại các cổ phiếu niêm yết và các cổ phiếu chưa niêm yết được mua cho mục đích kinh doanh là chứng khoán tự doanh.

Công ty phân loại chứng khoán mua theo các hợp đồng để bán lại (hợp đồng mua để bán lại chứng khoán) là đầu tư ngắn hạn.

Các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn được dự định giữ trong thời gian lâu hơn một năm mặc dù thời gian thực sự giữ lại có thể dài hơn hoặc ngắn hơn phụ thuộc vào tình hình hoạt động của các công ty được đầu tư và các trường hợp khác.

(ii) Ghi nhận

Công ty ghi nhận các chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn tại ngày mà công ty ký kết các hợp đồng đầu tư (ngày giao dịch).

(iii) Đánh giá

Chứng khoán tự doanh được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán theo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho chứng khoán niêm yết và theo báo giá từ các công ty chứng khoán khác cho chứng khoán chưa niêm yết vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Chứng khoán mua theo các hợp đồng để bán lại (hợp đồng mua để bán lại chứng khoán) không được ghi nhận như khoản mua chứng khoán mà là khoản phải thu và được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo nguyên giá. Tiền lãi thu được từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán này được ghi nhận là khoản thu nhập tiền lãi dựa theo thời hạn của từng hợp đồng trên cơ sở dồn tích.

Các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá theo quyết định của Ban Giám Đốc. Ban Giám Đốc xác định các khoản dự phòng giảm giá sau khi xem xét giá gốc, tình hình thị trường, và các luồng lưu chuyển tiền tệ ước tính.

Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn khác như đề cập trên được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư khi chưa lập dự phòng.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và chứng khoán đầu tư dài hạn được chấm dứt ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền tệ từ các khoản đầu tư đã hết hoặc Công ty đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu.

Nguyên giá của chứng khoán tự doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí tháo dỡ và di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- phương tiện vận chuyển 6 năm
- thiết bị văn phòng 3 - 5 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 - 4 năm.

(j) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn tất hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng hoặc lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ và dụng cụ được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 1-3 năm.

(l) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

(m) Thuế

Thuế thu nhập tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực được.

(n) **Vốn cổ phần**

(i) **Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được phân loại như vốn chủ sở hữu. Chi phí tăng liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là khoản giảm vốn chủ sở hữu.

(ii) **Thặng dư vốn cổ phần**

Trên biên nhận vốn của các cổ đông, sự chênh lệch giữa giá phát hành và giá danh nghĩa của cổ phiếu được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần của chủ sở hữu.

(iii) **Cổ phiếu ngân quỹ**

Khi cổ phiếu được ghi nhận như vốn chủ sở hữu được mua, số tiền thanh toán, bao gồm chi phí trực tiếp phát sinh khi mua, sau khi trừ ảnh hưởng của thuế, được ghi nhận như một khoản giảm của vốn chủ sở hữu. Những cổ phiếu được mua lại được phân loại như cổ phiếu quỹ và được ghi nhận như một khoản giảm trừ vào vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu được mua lại được tái phát hành, chênh lệch giữa giá phát hành lại và giá mua lại được ghi nhận trong thặng dư vốn cổ phần.

(o) **Quỹ dự trữ pháp định, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu khác và quỹ khen thưởng và phúc lợi**

Quỹ dự phòng bổ sung vốn cổ phần được tính dựa vào lợi nhuận sau thuế. Mục đích của quỹ dự phòng này là bổ sung vào vốn cổ phần.

Quỹ dự phòng tài chính được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và nhằm bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quỹ dự phòng này và quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần được lập theo quy định của pháp luật và không được phép sử dụng.

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu khác được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng quỹ này phải được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Các quỹ này không bắt buộc lập theo quy định của pháp luật và được phép sử dụng hết.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng để chi trả các chi phí cho nhân viên của Công ty. Quỹ khen thưởng và phúc lợi không bắt buộc lập theo quy định của pháp luật và được phép sử dụng hết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(p) Doanh thu

(i) Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi giao dịch chứng khoán được hoàn thành.

(ii) Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được thông báo khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (đối với các chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với các chứng khoán chưa niêm yết).

(iii) Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán

Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã thực hiện.

(iv) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã thực hiện.

(v) Doanh thu về vốn kinh doanh

Doanh thu về vốn kinh doanh chủ yếu phản ánh thu nhập lãi tiền gửi tại các ngân hàng, lãi từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán và các khoản tiền tạm ứng. Doanh thu về vốn kinh doanh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(vi) Doanh thu từ hoạt động đầu tư

Thu nhập cổ tức từ các hoạt động đầu tư được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được thiết lập.

Thu nhập lãi từ trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(q) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(r) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(s) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) đối với cổ phiếu phổ thông của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

(t) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

(u) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, theo định nghĩa trong Quyết Định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, được trình bày ở các thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(v) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư quy định trong Quyết Định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán nếu không được thể hiện trên các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

3. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Môi giới chứng khoán		Kinh doanh chứng khoán		Tư vấn đầu tư		Chưa phân bổ		Tổng	
	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND
Doanh thu theo bộ phận	28.972.268.359	32.835.148.535	150.418.443.863	174.179.114.284	5.128.102.684	3.411.628.200	101.077.791.362	20.086.612.144	285.596.606.268	230.512.503.163
Chi phí theo bộ phận	(6.445.056.287)	(3.880.352.951)	(157.467.495.590)	(32.082.058.539)	—	—	(98.141.043.279)	(46.451.805.949)	(262.053.595.156)	(82.414.217.439)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.527.212.072	28.954.795.584	(7.049.051.727)	142.097.055.745	5.128.102.684	3.411.628.200	2.936.748.083	(26.365.193.805)	23.543.011.112	148.098.285.724
Tài sản	110.587.539.471	56.358.827.236	1.258.208.314.905	671.076.601.966	—	—	110.413.821.915	594.723.282.638	1.479.209.676.291	1.322.158.711.840
Nợ phải trả	102.229.437.346	132.782.699.383	—	—	—	—	53.341.384.657	539.932.373.504	155.570.822.003	672.715.072.887
Chi phí vốn	—	—	—	—	—	—	10.099.708.714	10.090.499.998	10.099.708.714	10.090.499.998

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	406.867.526	360.070.207
Tiền gửi ngân hàng	23.727.647.638	525.068.874.756
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	110.587.539.471	56.358.827.236
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	134.722.054.635	581.787.772.199

Bao gồm trong tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 có số tiền bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ tương đương 124.131.108 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 2.172.711 VNĐ).

5. Chứng khoán tự doanh

	Số dư đầu kỳ VNĐ	Tăng trong kỳ VNĐ	Giảm trong kỳ VNĐ	Số dư cuối kỳ VNĐ
Nguyên giá				
Chứng khoán tự doanh	390.158.215.112	312.440.163.688	(333.427.176.034)	369.171.202.766
Trừ các khoản dự phòng				
Dự phòng giảm giá chứng khoán	(32.082.058.539)	(184.411.653.155)	26.944.157.565	(189.549.554.129)
Tổng cộng	358.076.156.573	128.028.510.533	(306.483.018.469)	179.621.648.637

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

6 Đầu tư ngắn hạn

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Phải thu từ hợp đồng mua để bán lại chứng khoán	60.376.745.140	267.166.238.600
Dự phòng phải thu khó đòi	(11.086.748.000)	–
	49.289.997.140	267.166.238.600

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Phải thu từ khách hàng	41.884.220.378	12.932.800.000
Tạm ứng cho khách hàng	8.142.931.000	–
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	3.444.081	–
Phải thu từ Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	–	1.854.763.507
Phải thu từ Công ty Chứng khoán Sacombank	–	8.205.004.400
Ký quỹ đấu giá	2.259.671.282	13.193.000.000
Các khoản đặt cọc mua tài sản	5.610.000.000	5.610.000.000
Thuế thu nhập nộp thừa	7.675.279.835	–
Phải thu lãi trái phiếu	6.338.771.770	–
Tiền lãi phải thu từ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	6.580.000.000	–
Các khoản phải thu khác	593.911.445	7.781.122.708
	79.088.229.791	49.576.690.615
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(21.567.196.723)	–
	57.521.033.068	49.576.690.615

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận chuyển VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	3.177.902.884	5.000.400.210	8.178.303.094
Tăng trong năm	28.245.000	2.395.743.732	2.423.988.732
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	–	2.006.602.165	2.006.602.165
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	13.640.000	168.819.767	182.459.767
Xóa sổ	–	(88.898.775)	(88.898.775)
Số dư cuối năm	3.219.787.884	9.482.667.099	12.702.454.983
Phân bổ lũy kế			
Số dư đầu năm	287.671.137	2.165.457.609	2.453.128.746
Phân bổ trong năm	593.977.601	1.862.255.959	2.456.233.560
Xóa sổ	–	(1.427.718)	(1.427.718)
Số dư cuối năm	881.648.738	4.026.285.850	4.907.934.588
Giá trị còn lại			
Số dư cuối năm	2.338.139.146	5.456.381.249	7.794.520.395
Số dư đầu năm	2.890.231.747	2.834.942.601	5.725.174.348

Trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 33 triệu VNĐ đã được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (2007: không) nhưng vẫn đang được sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm vi tính VNĐ
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	1.510.854.020
Tăng trong năm	403.655.948
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.037.140.516
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(182.459.767)
Xóa sổ	(1.123.197.420)
Số dư cuối năm	8.645.993.297
Phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	1.050.735.255
Phân bổ trong năm	1.482.271.836
Xóa sổ	(994.471.731)
Số dư cuối năm	1.538.535.360
Giá trị còn lại	
Số dư cuối năm	7.107.457.937
Số dư đầu năm	460.118.765

10. Chứng khoán đầu tư dài hạn

Chứng khoán đầu tư dài hạn thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất năm và kỳ hạn lần lượt là từ 7,9%-15% (2007: 6%-9%) và từ 1-15 năm (2007: 3-7 năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	3.576.409.109	–
Tăng trong năm	7.272.064.034	3.576.409.109
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.006.602.165)	–
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(8.037.140.516)	–
Số dư cuối năm	804.730.462	3.576.409.109

12. Ký quỹ dài hạn

Số dư này bao gồm khoản tiền đặt cọc có thể hoàn lại cho việc thuê văn phòng của Công ty.

13. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết Định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004 và Quyết Định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 do Bộ Tài Chính ban hành, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VNĐ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và hằng năm phải đóng thêm 0,008% tổng giá trị chứng khoán giao dịch và môi giới của năm trước.

Biến động tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong kỳ như sau:

	VNĐ
Số dư đầu năm	186.024.720
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	912.898.012
Lãi tiền gửi trong năm 2006 và 2007	25.487.076
Số dư cuối năm	1.124.409.808

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VNĐ
Số dư đầu năm	7.072.430.655
Tăng trong năm	5.806.760.679
Phân bổ trong năm	(5.377.900.636)
Số dư cuối năm	7.501.290.698

15. Thuế phải nộp Nhà Nước

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thuế		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	–	8.984.065.620
Thuế nhà đầu tư nước ngoài	1.064.888.844	2.252.147.180
Thuế giá trị gia tăng	231.025.959	–
Thuế khác	259.306.458	409.929.258
	1.555.221.261	11.646.142.058

16. Phải trả khác

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Phải trả cho Công ty Mía đường Sóc Trăng	–	29.954.800.000
Phải trả cổ tức	11.949.619.419	2.652.913.219
Tiền nhận từ các cổ đông	–	427.060.794.000
Các khoản phải trả khác	2.337.286.394	8.180.502.808
	14.286.905.813	467.849.010.027

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

17. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	VNĐ
Số dư đầu năm	400.000.000
Dự phòng trong năm	934.537.500
Số dư cuối năm	1.334.537.500

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên và 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ (hiện tại là 540.000 Đồng/tháng). Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

18. Vốn

Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã góp của Công ty là:

	2008		2007	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	39.463.400	394.634.000.000	20.000.000	200.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	39.463.400	394.634.000.000	20.000.000	200.000.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ				
Cổ phần phổ thông	21.500	645.000.000	–	–
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	39.441.900	1.151.817.775.000	20.000.000	436.099.785.000

Biến động vốn cổ phần đã phát hành trong năm như sau:

	2008	
	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	20.000.000	436.099.785.000
Cổ phiếu đã phát hành trong năm	18.463.450	706.363.490.000
Cổ phiếu thưởng đã phát hành trong năm	999.950	9.999.500.000
Cổ phiếu ngân quỹ đã mua trong năm	(21.500)	(645.000.000)
Số dư cuối năm	39.441.900	1.151.817.775.000

Thặng dư cổ phần

Biến động thặng dư vốn cổ phần như sau:

	2008	
	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	20.000.000	236.099.785.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	19.441.900	521.728.990.000
Số dư cuối năm	39.441.900	757.828.775.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

19. Các quỹ dự trữ pháp định và quỹ khác

Theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 do Bộ Tài Chính cấp, các công ty chứng khoán phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây từ lợi nhuận sau thuế trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn cổ phần
Quỹ trên đây được tính căn cứ vào lợi nhuận sau thuế. Mục đích của quỹ dự trữ này là bổ sung vào vốn cổ phần.		
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần

Mục đích của quỹ dự phòng tài chính là nhằm bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Quỹ dự phòng này và quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần không được phép sử dụng.

Công ty đã trích lập 13.214.514.798 VNĐ từ lợi nhuận chưa phân phối vào quỹ khen thưởng và phúc lợi. Quỹ này được trích lập tự nguyện và được phép sử dụng hết. Quỹ được thành lập nhằm mục đích thanh toán các chi phí liên quan đến khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên. Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, Công ty được phép ghi nhận các chi phí liên quan đến khen thưởng và phúc lợi của nhân viên trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc ghi nhận các chi phí này như các khoản sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi trong mục vốn chủ sở hữu. Chính sách kế toán của Công ty là ghi nhận các chi phí này như các khoản sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi trong mục vốn chủ sở hữu. Trong năm, Công ty đã sử dụng để thanh toán tổng cộng 9.383.095.929 VNĐ từ quỹ khen thưởng và phúc lợi mà trong đó 115.095.929 VNĐ là tiền mặt và phần còn lại theo hình thức trả tiền mua cổ phiếu cho nhân viên.

Công ty đã trích lập 1.321.451.480 VNĐ từ lợi nhuận chưa phân phối vào các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu. Các quỹ này được trích lập tự nguyện và được phép sử dụng hết. Trong năm, Công ty đã sử dụng để thanh toán tổng cộng 712.200.000 VNĐ.

20. Doanh thu từ vốn kinh doanh

	2008	2007
	VNĐ	VNĐ
Thu nhập từ tiền gửi ngân hàng	62.846.574.050	5.972.981.893
Thu nhập tiền lãi từ hợp đồng mua để bán lại chứng khoán	25.548.233.505	9.087.616.741
Thu nhập từ hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	3.025.613.249	1.211.419.832
Thu nhập từ các hoạt động vốn kinh doanh khác	8.649.870.558	3.683.266.549
	100.070.291.362	19.955.285.015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

21. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh	157.467.495.590	32.082.058.539
Dự phòng đầu tư ngắn hạn	11.086.748.000	–
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	21.567.196.723	–
Phí môi giới	6.445.056.287	3.880.352.951
Chi phí lãi vay	–	2.127.252.736
Chi phí khác	4.921.120.137	3.051.645.550
	201.487.616.737	41.141.309.776

22. Chi phí quản lý

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí nhân viên	23.740.648.712	12.817.834.598
Khấu hao và phân bổ	9.316.406.032	4.926.221.270
Thuế và phí	372.477.190	174.347.660
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.477.716.179	7.662.063.035
Chi phí khác	13.656.991.112	15.634.763.227
	60.564.239.225	41.215.229.790

23. Chi phí nhân viên

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tổng lương và các chi phí liên quan	23.740.648.712	12.817.834.598
Lương bình quân hằng tháng/nhân viên	10.887.843	7.554.405
Thu nhập bình quân hằng tháng/nhân viên	12.137.346	8.684.170

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

24. Thuế thu nhập

(a) Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí thuế hiện hành	–	15.953.137.742

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

		2008 VNĐ		2007 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế		23.543.011.112		148.098.285.724
Thuế theo thuế suất Công ty	20,0%	4.708.602.222	10,0%	14.809.828.572
Thu nhập miễn thuế	(20,2%)	(4.760.753.809)	(0,4%)	(580.676.580)
Chi phí không được khấu trừ	0,2%	52.151.587	1,2%	1.723.985.750
	–	–	10,8%	15.953.137.742

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập với thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm đầu và 25% trong những năm tiếp theo. Các điều khoản trong Giấy phép kinh doanh chứng khoán của Công ty cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm tính từ năm có lãi chịu thuế đầu tiên (2003 - 2004) và được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập trong 3 năm tiếp theo (2005 - 2007).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

25. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày 31 tháng 12	
	2008 VNĐ	2007 VNĐ	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Cổ đông chiến lược				
Công ty TNHH Dragon Capital Markets				
Môi giới chứng khoán kinh doanh – mua	30.000.000.000	130.151.700.000	–	–
Môi giới chứng khoán kinh doanh – bán	215.213.613.690	889.342.000	–	–
Phí môi giới	118.505.978	27.364.353	–	–
Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (“HIFU”)				
Môi giới chứng khoán kinh doanh – bán	49.466.410.000	11.646.210.000	–	–
Phí môi giới	27.050.385	17.469.315	–	–

26. Giá trị giao dịch trong năm

Khoản mục	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Tổng giá trị giao dịch
	Cổ phiếu	VNĐ
Các giao dịch của Công ty		
Cổ phiếu	13.003.149	644.010.905.722
Trái phiếu	22.088.985	2.741.827.568.380
Các giao dịch của khách hàng		
Cổ phiếu	123.737.950	4.839.402.155.000
Tổng cộng	158.830.084	8.225.240.629.102

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

27. Biến động các khoản phải thu và các khoản phải trả

Khoản mục	Số dư đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Số dư cuối kỳ VND
1. Các khoản phải thu	50.214.179.137	2.259.470.260.529	(2.251.956.644.724)	57.727.794.942
1.1. Các khoản phải thu khác	49.576.690.615	2.262.202.178.116	(2.232.690.638.940)	79.088.229.791
1.2. Dự phòng phải thu khó đòi		(21.567.196.723)	-	(21.567.196.723)
1.3. Tạm ứng	637.488.522	18.835.279.136	(19.266.005.784)	206.761.874
2. Các khoản phải trả	672.715.072.887	25.518.767.344.753	(26.035.720.492.135)	155.761.925.505
Nợ ngắn hạn	672.315.072.887	25.517.641.703.753	(26.035.720.492.135)	154.236.284.505
2.1. Phải trả cho Trung tâm giao dịch chứng khoán	47.679.968.030	14.525.193.743.178	(14.540.100.073.203)	32.773.638.005
2.2. Phải trả cho người bán	658.000.000	2.741.687.348	(3.208.943.048)	190.744.300
2.3. Người mua ứng trước	6.018.167.828	-	(5.277.758.828)	740.409.000
2.4. Thuế phải nộp cho Nhà nước	11.646.142.058	16.205.251.078	(26.296.171.875)	1.555.221.261
2.5. Phải trả cho nhân viên	-	27.835.319.492	(26.124.969.232)	1.710.350.260
2.6. Chi phí phải trả	5.681.085.561	7.615.562.345	(12.547.069.386)	749.578.520
2.7. Phải trả khác	467.849.010.027	522.198.821.330	(975.760.925.544)	14.286.905.813
2.8. Thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	132.782.699.383	10.415.851.318.982	(10.446.404.581.019)	102.229.437.346
Nợ dài hạn	400.000.000	1.125.641.000	-	1.525.641.000
2.9. Phải trả cho người ủy thác đầu tư	-	191.103.500	-	191.103.500
2.10. Dự phòng trợ cấp thôi việc	400.000.000	934.537.500	-	1.334.537.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

28. Các chỉ tiêu đánh giá

Các chỉ tiêu	2008	2007
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
- Tài sản cố định/tổng tài sản (%)	1,0%	0,5%
- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản (%)	29%	95,2%
2. Tỷ suất lợi nhuận		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (%)	8,2%	64,2%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (%)	1,8%	22,8%
3. Tình hình tài chính		
- Tổng nợ phải trả/tổng tài sản (%)	10,5%	50,9%
- Khả năng thanh toán (%):		
+ Hiện hành: Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn	275,2%	187,0%
+ Nhanh: (tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	275,2%	187,0%
+ Khả năng thanh toán bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền/nợ ngắn hạn	87,3%	86,5%

29. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 được dựa trên số lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty là 23.543 triệu VNĐ (2007: 132.145 triệu VNĐ) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 39.200.372 (2007: 12.329.627), được thực hiện như sau:

(i) Lợi nhuận thuần sau thuế

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận thuần sau thuế	23.543.011.112	132.145.147.982

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành

	2008	2007
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	20.000.000	8.870.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu được phát hành trong năm	18.212.281	2.630.137
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng được phát hành trong năm	999.950	–
Ảnh hưởng của việc mua lại cổ phiếu quỹ	(11.859)	–
Ảnh hưởng của việc tái phát hành cổ phiếu quỹ	–	829.490
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành vào cuối năm	39.200.372	12.329.627

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	601	10,718

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 được dựa trên số lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty là 23.543 triệu VNĐ (2007: 132.145 triệu VNĐ) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 39.200.372 (2007: 32.329.627), sau khi điều chỉnh do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, được thực hiện như sau:

(i) Lợi nhuận thuần sau thuế (suy giảm)

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận thuần sau thuế (cơ bản và suy giảm)	23.543.011.112	132.145.147.982

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (suy giảm)

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cơ bản)	39.200.372	12.329.627
Ảnh hưởng của cổ phiếu đang chờ được phép lưu hành	–	20.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (suy giảm) vào cuối năm	39.200.372	32.329.627

(iii) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	601	4.087

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

30. Các cam kết

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	2008 VND	2007 VND
Trong vòng một năm	4.694.868.134	7.241.873.310
Trong hai đến năm năm	6.015.929.994	16.354.727.046
Trên năm năm	–	1.775.392.178
	10.710.798.128	25.371.992.534

31. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Sau ngày kết thúc niên độ, do sự giảm giá chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, giá trị của một số chứng khoán tự doanh, khoản đầu tư ngắn hạn và chứng khoán đầu tư dài hạn đã giảm so với giá trị ghi sổ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Không có điều chỉnh nào được ghi nhận đối với các báo cáo tài chính vào ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Vào ngày phát hành các báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình hoàn tất nộp hồ sơ lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện việc niêm yết 39.463.000 cổ phiếu.

another creation by:

Squarius
SQUARIUS CONSULTING LIMITED



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 1,2 & 3 Cao Ốc Capital Place
6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T: (+84 8) 3823 3299
F: (+84 8) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

6 Lê Thánh Tông
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T: (+84 4) 3933 4693
F: (+84 4) 3933 4822
W: www.hsc.com.vn